



BOSCH

Register your
new device on
MyBosch now and
get free benefits:
**[bosch-home.com/
welcome](https://bosch-home.com/welcome)**



Máy giặt

WGB254A0SG

[vi] Hướng dẫn sử dụng và lắp ráp



Bạn có thể tìm thông tin và giải thích trực tuyến bổ sung. Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

1 An toàn	3	13.5 Khởi động chương trình	24
1.1 Hướng dẫn chung	3	13.6 Ngâm đồ giặt	25
1.2 Sử dụng theo quy định	3	13.7 Thêm đồ giặt	25
1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng	3	13.8 Hủy chương trình	25
1.4 Lắp đặt an toàn	4	13.9 Tiếp tục chương trình khi dừng giữ	25
1.5 Sử dụng an toàn	5	13.10 Bỏ bớt đồ giặt	25
1.6 Làm sạch và bảo dưỡng an toàn	6	13.11 Đặt thiết bị về trạng thái sẵn sàng (chế chờ)	25
2 Tránh thiệt hại tài sản	7	14 Khóa trẻ em	25
3 Hãy bảo vệ và gìn giữ môi trường	8	14.1 Kích hoạt khóa trẻ em	25
3.1 Xử lý bao bì	8	14.2 Bỏ kích hoạt khóa trẻ em	25
3.2 Hãy tiết kiệm năng lượng và tài nguyên	8	15 Hệ thống định lượng thông minh	26
3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng	8	15.1 Đổ nước giặt và nước xả vải vào ngăn định lượng	26
4 Lắp đặt và kết nối	8	15.2 Sử dụng khoang định lượng thủ công	26
4.1 Mở hộp thiết bị	8	15.3 Đặt lại ngăn định lượng ⊗/○	26
4.2 Phạm vi giao hàng	8	15.4 Cài đặt thể tích định lượng cơ sở	27
4.3 Các yêu cầu về nơi lắp đặt	9	16 Home Connect	27
4.4 Tháo thiết bị an toàn vận chuyển	9	16.1 Thiết lập Home Connect	27
4.5 Kết nối thiết bị	10	16.2 Tắt Wi-Fi trên thiết bị	27
4.6 Điều chỉnh thiết bị	11	16.3 Bật Wi-Fi trên thiết bị	27
5 Trước khi sử dụng lần đầu tiên	12	16.4 Cài đặt bản cập nhật phần mềm	28
5.1 Bắt đầu chu kỳ giặt không tải	12	16.5 Thiết lập lại cài đặt mạng của thiết bị	28
6 Làm quen	13	16.6 Khởi động từ xa	28
6.1 Thiết bị	13	16.7 Chẩn đoán từ xa	28
6.2 Ngăn chứa nước giặt	13	16.8 Bảo mật dữ liệu	28
6.3 Bảng điều khiển	14	17 Cài đặt cơ bản	28
6.4 Logic hoạt động	14	17.1 Tổng quan về cài đặt cơ bản	29
7 Màn hình	15	17.2 Thay đổi cài đặt cơ bản	29
8 Các nút	17	18 Vệ sinh và chăm sóc	29
9 Chương trình	19	18.1 Làm sạch lồng giặt	29
10 Phụ kiện	22	18.2 Làm sạch khay xả phòng	29
11 Đồ giặt	23	18.3 Vệ sinh bơm xả	31
11.1 Chuẩn bị đồ giặt	23	18.4 Làm sạch gioăng cao su	33
11.2 Các ký hiệu chăm sóc trên nhãn chăm sóc	23	19 Khắc phục sự cố	34
12 Bột giặt và sản phẩm chăm sóc	23	19.1 Mở khóa khẩn cấp	39
13 Điều khiển cơ bản	24	19.2 Khởi động lại thiết bị	39
13.1 Bật thiết bị	24	20 Vận chuyển, lưu giữ và thải bỏ	39
13.2 Cài đặt chương trình	24	20.1 Tháo dỡ thiết bị	39
13.3 Mở cửa	24		
13.4 Cài chế độ giặt	24		

20.2 Lắp thiết bị an toàn vận chuyển ..	39	21.2 Bảo hành AQUA-STOP	40
20.3 Đưa thiết bị vào hoạt động trở lại	39	22 Giá trị tiêu thụ	40
20.4 Thải bỏ thiết bị cũ	39	23 Thông số kỹ thuật	40
21 Dịch vụ khách hàng	40	23.1 Thông tin về phần mềm mã nguồn mở và miễn phí	41
21.1 Mã sản phẩm (E-Nr.), mã sản xuất (FD) và số thứ tự (Z-Nr.)	40	24 Tuyên bố về tính phù hợp	41



1 An toàn

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Hướng dẫn chung



- Đọc kỹ hướng dẫn này.
- Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau này hoặc chuyển giao cho chủ sở hữu kế tiếp.
- Không kết nối thiết bị khi có hư hỏng trong vận chuyển.

1.2 Sử dụng theo quy định

Chỉ sử dụng thiết bị:

- để giặt các loại vải có thể giặt máy và đồ len có thể giặt tay theo nhãn chăm sóc.
- với nước máy và các loại bột giặt cũng như các sản phẩm chăm sóc thông thường, phù hợp để giặt máy.
- trong các hộ gia đình cá thể và ở các phòng kín trong môi trường gia đình.
- tới tối đa 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu hết những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép nghịch thiết bị.

Trẻ em không được phép làm sạch và bảo dưỡng thiết bị mà không có sự giám sát.

Giữ trẻ dưới 3 tuổi và thú cưng tránh xa khỏi thiết bị.

1.4 Lắp đặt an toàn

CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Lắp đặt không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo thông tin trên bảng thông số.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với mạng điện xoay chiều qua một ổ cắm có tiếp đất được lắp đặt đúng quy định.
- ▶ Hệ thống dây điện bảo vệ của hệ thống điện trong nhà phải được lắp đặt theo quy định. Việc hệ thống phải có tiết diện cáp đủ lớn.
- ▶ Khi sử dụng cầu dao tự động, chỉ sử dụng loại có ký hiệu .
- ▶ Không bao giờ cấp điện cho thiết bị qua một thiết bị chuyển mạch ngoài, ví dụ: bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Khi thiết bị được lắp đặt, giắc cắm nguồn của cáp kết nối chính phải được tiếp cận dễ dàng, hoặc nếu không tiếp cận dễ dàng được, phải gắn thiết bị ngắt kết nối khi lắp đặt mạng cố định phù hợp với quy định lắp đặt.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy lưu ý không để cáp nguồn bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Lớp cách điện của cáp nguồn bị hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ để cáp nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc các nguồn nhiệt.
- ▶ Không bao giờ để cáp nguồn tiếp xúc với các điểm nhọn hoặc các cạnh sắc.
- ▶ Không bao giờ gập xoắn, đè nghiêng hoặc sửa đổi cáp nguồn.

CẢNH BÁO – Nguy cơ cháy!

Sử dụng dây cáp nguồn kéo dài và một bộ chuyển đổi không được cho phép sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây cáp kéo dài hay ổ cắm điện nhiều lỗ.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây cáp nguồn được nhà sản xuất cho phép.
- ▶ Nếu dây cáp nguồn quá ngắn và không có cáp nguồn nào dài hơn, hãy liên hệ với bộ phận thợ điện để điều chỉnh việc lắp đặt trong nhà.

CẢNH BÁO – Nguy cơ thương tích!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây chấn thương khi nâng thiết bị.

- ▶ Không nhắc thiết bị một mình.

Nếu thiết bị này được lắp đặt không đúng cách trong cột máy giặt-máy sấy, thiết bị đã lắp có thể bị rơi.

- ▶ Chỉ xếp chồng máy sấy lên trên máy giặt bằng cách sử dụng khung liên kết của nhà sản xuất máy sấy. Không được phép sử dụng bất kỳ phương pháp lắp đặt nào khác.
- ▶ Không đặt thiết bị trong cột máy giặt-máy sấy nếu nhà sản xuất máy sấy không cung cấp khung liên kết phù hợp.
- ▶ Không lắp các thiết bị của các nhà sản xuất khác nhau, có chiều rộng và chiều sâu khác nhau trong cột máy giặt-máy sấy.

- ▶ Không đặt cột máy giặt – máy sấy trên bệ, các thiết bị có thể bị lật.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ bị nghẹt thở!

Trẻ em có thể trùm bao bì đóng gói lên đầu hoặc bị cuốn vào trong đó và chết ngạt.

- ▶ Giữ bao bì đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ em chơi với bao bì đóng gói.

⚠ CẨN THẬN – Nguy cơ thương tích!

Thiết bị có thể rung lắc hoặc di chuyển trong quá trình hoạt động.

- ▶ Đặt thiết bị trên bề mặt sạch, bằng phẳng và chắc chắn.
- ▶ Căn chỉnh thiết bị theo chân thiết bị và bằng thước nivô.

Có nguy cơ vấp ngã nếu đặt các ống mềm và cáp nguồn không đúng quy cách.

- ▶ Đặt ống mềm và cáp nguồn sao cho không có nguy cơ vấp ngã.
- Nếu một bộ phận của thiết bị nhô ra trong khi thiết bị đang được di chuyển, chẳng hạn cửa thiết bị, các bộ phận này có thể bị gãy, vỡ.
- ▶ Không di chuyển thiết bị khi có các bộ phận nhô ra.

⚠ CẨN THẬN – Nguy cơ bị cắt!

Các cạnh sắc trên thiết bị có thể gây ra vết cắt nếu chạm vào.

- ▶ Không chạm vào các cạnh sắc của thiết bị.
- ▶ Sử dụng găng tay bảo hộ lao động khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Thiết bị hoặc cáp nguồn bị hư hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành một thiết bị đã bị hư hỏng.
 - ▶ Không bao giờ kéo cáp nguồn khi muốn ngắt thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút ở phích cắm của cáp nguồn.
 - ▶ Nếu thiết bị hoặc cáp nguồn bị hư hỏng, hãy lập tức rút phích cắm của cáp nguồn hoặc dập cầu dao trong hộp cầu dao và đóng vòi nước.
 - ▶ Gọi dịch vụ khách hàng. → *Trang 40*
- Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện giật.
- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong phòng kín.
 - ▶ Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm quá cao.
 - ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước, máy rửa cao áp, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ gây hại đến sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và bị nguy hiểm tính mạng.

- ▶ Không đặt thiết bị sau cánh cửa, khiến cho cửa thiết bị bị chặn hoặc bị cản trở khi mở.
- ▶ Trong trường hợp thiết bị được bỏ đi, hãy rút phích cắm của cáp nguồn, sau đó cắt đứt cáp và phá khóa trên cửa thiết bị sao cho cửa thiết bị không đóng lại được nữa.

Khi vắt các đồ giặt lớn hơn, không thấm nước, sự mất cân bằng có thể xảy ra và dẫn đến thương tích.

- ▶ Không giặt hoặc vắt các đồ giặt lớn hơn, không thấm nước như chăn hoặc đệm trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ bị nghẹt thở!

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải các bộ phận nhỏ, dẫn đến nghẹt thở.

- ▶ Giữ các bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ chơi với các bộ phận nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ ngộ độc!

Bột giặt và các sản phẩm chăm sóc có thể gây ngộ độc nếu nuốt phải.

- ▶ Trong trường hợp vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.
- ▶ Để bột giặt và sản phẩm chăm sóc ngoài tầm với của trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ cháy hoặc nổ!

Nếu đồ giặt đã được xử lý trước bằng các chất tẩy rửa dễ cháy chứa dung môi, nó có thể gây nổ thiết bị.

- ▶ Xả kỹ đồ giặt đã xử lý trước với nước trước khi giặt.

⚠ CẨN THẬN – Nguy cơ thương tích!

Tấm nắp có thể bị vỡ khi có người leo hoặc trèo lên thiết bị.

- ▶ Không dẫm lên hoặc trèo lên thiết bị.
- Thiết bị có thể bị lật nếu bạn ngồi lên hoặc dựa vào cửa khi cửa đang mở.
- ▶ Không ngồi lên hoặc dựa vào cửa thiết bị.
 - ▶ Không đặt bất kỳ đồ vật gì lên cửa thiết bị.
- Thò tay vào lồng giặt đang quay có thể làm tay bạn bị thương.
- ▶ Chờ cho lồng giặt dừng hẳn trước khi đưa tay vào.

⚠ CẨN THẬN – Nguy cơ châm chích!

Nước trong máy giặt sẽ nóng lên khi giặt ở nhiệt độ cao.

- ▶ Không chạm vào nước máy giặt đang nóng.

⚠ CẨN THẬN – Nguy cơ bỏng hóa chất!

Khi khay xả phòng mở, bột giặt và sản phẩm chăm sóc có thể phun ra khỏi máy.

Tiếp xúc với mắt hoặc da có thể gây kích ứng.

- ▶ Trong trường hợp tiếp xúc với bột giặt hoặc sản phẩm chăm sóc, rửa kỹ mắt hoặc da bằng nước sạch.
- ▶ Trong trường hợp vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.
- ▶ Để bột giặt và sản phẩm chăm sóc ngoài tầm với của trẻ em.

1.6 Làm sạch và bảo dưỡng an toàn

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sửa chữa không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không thực hiện thay đổi kỹ thuật ở thiết bị hoặc đặc điểm của thiết bị.

- ▶ Chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo về lĩnh vực này mới được phép tiến hành sửa chữa thiết bị.
- ▶ Chỉ được phép sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cấp nguồn của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của họ hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.

Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện giật.

- ▶ Trước khi làm sạch, hãy rút phích cắm hoặc dập cầu dao trong hộp cầu dao.
- ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước, máy rửa cao áp, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ thương tích!

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện không chính hãng sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế và phụ kiện chính hãng của nhà sản xuất.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ ngộ độc!

Việc sử dụng các chất tẩy rửa chứa dung môi có thể tạo ra hơi độc.

- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại tài sản

LƯU Ý

Việc sử dụng không đúng liều lượng nước xả vải, bột giặt, sản phẩm chăm sóc và chất tẩy rửa có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

- ▶ Lưu ý các khuyến nghị về liều lượng của nhà sản xuất.

Vượt quá khối lượng giặt tối đa ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị.

- ▶ Lưu ý khối lượng giặt tối đa cho mỗi chương trình và không được vượt quá.
→ "*Chương trình*", *Trang 19*

Thiết bị được cố định chắc chắn để vận chuyển bằng các thiết bị an toàn vận chuyển.

Các thiết bị an toàn vận chuyển không được tháo ra có thể gây thiệt hại tài sản và hư hỏng thiết bị.

- ▶ Trước khi vận hành, tháo hẳn toàn bộ các thiết bị an toàn vận chuyển và cất giữ.
- ▶ Trước mỗi lần vận chuyển, hãy lắp đầy đủ tất cả các thiết bị an toàn vận chuyển để tránh hư hỏng do vận chuyển.

Nối ống mềm cấp nước không chính xác có thể dẫn đến thiệt hại tài sản.

- ▶ Vặn chặt các mối ốc vít ở đường nước vào.
- ▶ Nối ống mềm cấp nước với vòi nước càng trực tiếp càng tốt mà không cần các chi tiết liên kết bổ sung như ống nối, ống kéo dài hoặc van.
- ▶ Lắp bu lông van của ống mềm cấp nước sao cho nó không chạm vào vật gì xung quanh và không chịu bất kỳ lực tác động nào từ bên ngoài.
- ▶ Đảm bảo rằng đường kính bên trong của vòi ít nhất là 17 mm.
- ▶ Đảm bảo rằng chiều dài của ren tại điểm kết nối với vòi ít nhất là 10 mm.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

- ▶ Đảm bảo rằng áp suất nước của hệ thống cung cấp nước đạt tối thiểu là 100 kPa (1 bar) và tối đa 1000 kPa (10 bar).
- ▶ Nếu áp suất nước vượt quá giá trị lớn nhất được quy định, phải lắp van giảm áp giữa đầu nối nước máy và bộ ống của thiết bị.
- ▶ Không nối thiết bị với vòi trộn của bình nước nóng không có áp lực.

Các ống cấp nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây thiệt hại về tài sản và làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không bao giờ gấp xoắn, đè nghiêng, sửa đổi hoặc cắt đứt ống nước.
- ▶ Chỉ sử dụng ống nước đi kèm hoặc ống thay thế chính hãng.
- ▶ Không bao giờ sử dụng lại ống nước đã qua sử dụng.

Vận hành với nước bẩn hoặc quá nóng có thể gây thiệt hại thiết bị và tài sản.

- ▶ Chỉ vận hành thiết bị với nước máy lạnh.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng các bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng dụng cụ làm sạch sắc hoặc gây mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa chứa cồn mạnh.
- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển cứng.
- ▶ Chỉ làm sạch thiết bị bằng nước và khăn mềm, ẩm.
- ▶ Nếu bạn tiếp xúc với thiết bị, hãy loại bỏ ngay lập tức tất cả bột giặt dư, bột nước hoặc cặn bẩn.

3 Hãy bảo vệ và gìn giữ môi trường

3.1 Xử lý bao bì

Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Xử lý loại bỏ các thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Hãy tiết kiệm năng lượng và tài nguyên

Nếu bạn tuân thủ hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện và nước hơn.

- Hãy sử dụng các chương trình với nhiệt độ thấp và thời gian giặt lâu hơn cũng như lượng tải tối đa. → *Trang 19*
- Định lượng nước giặt theo mức độ bẩn của đồ giặt. Liều lượng bột giặt
- Giảm nhiệt độ giặt đối với đồ giặt bẩn ít hoặc bẩn bình thường.
- Đặt tốc độ vắt tối đa nếu đồ giặt cần được sấy khô trong máy sấy quần áo.
- Giặt đồ mà không cần giặt sơ qua.

3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn không điều khiển thiết bị trong thời gian ngắn, thiết bị tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Tất cả hiển thị tắt đi và LED nhấp nháy.

Chế độ tiết kiệm năng lượng được kích thích, bằng cách điều khiển thiết bị. Nếu bạn tiếp tục không điều khiển thiết bị trong thời gian dài, thiết bị sẽ tự động ở trạng thái sẵn sàng (chế độ chờ).

4 Lắp đặt và kết nối

4.1 Mở hộp thiết bị

LƯU Ý

Các vật để lại trong lồng giặt không được thiết kế để sử dụng trong thiết bị có thể gây thiệt hại tài sản và hư hỏng thiết bị.

- ▶ Lấy các vật này và phụ kiện đi kèm ra khỏi lồng giặt trước khi sử dụng.

1. Gỡ bỏ hoàn toàn bao bì đóng gói và lớp bọc bảo vệ khỏi thiết bị.
→ *"Xử lý bao bì", Trang 8*
2. Kiểm tra thiết bị xem có hư hỏng nào nhìn thấy bằng mắt thường không.
3. Mở cửa. → *Trang 24*
4. Lấy các phụ kiện ra khỏi lồng giặt.
5. Đóng cửa.

4.2 Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra các hư hại do vận chuyển và độ nguyên vẹn của tất cả bộ phận khi giao hàng.

LƯU Ý

Vận hành với các phụ kiện không hoàn chỉnh hoặc bị lỗi có thể làm giảm chức năng của thiết bị hoặc dẫn đến hư hỏng tài sản và hư hỏng thiết bị.

- ▶ Không vận hành thiết bị với các phụ kiện không hoàn chỉnh hoặc bị lỗi.
- ▶ Thay thế các phụ kiện tương ứng trước khi vận hành thiết bị.
→ *"Phụ kiện", Trang 22*

Ghi chú: Kiểm tra chức năng có thể được thực hiện cho thiết bị tại xưởng. Điều này có thể gây ra vết nước trong thiết bị, vết nước này sẽ bị loại bỏ trong chu trình giặt đầu tiên.

Giao hàng bao gồm:

- Máy giặt

- Tài liệu đi kèm
- Thiết bị an toàn vận chuyển
- Nắp che ¹

4.3 Các yêu cầu về nơi lắp đặt

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ điện giật!

Thiết bị bao gồm các bộ phận dẫn điện. Chạm vào các bộ phận dẫn điện sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không vận hành thiết bị mà không có tấm che.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ thương tích!

Khi vận hành trên một bề, thiết bị có thể bị lật đổ.

- ▶ Hãy gắn chặt chân thiết bị trên một bề bằng vấu giữ → *Trang 23* của nhà sản xuất trước khi đưa vào vận hành.

LƯU Ý

Nước dư đọng băng trong thiết bị có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị.

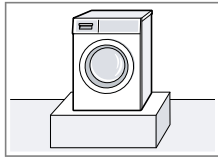
- ▶ Không lắp đặt và vận hành thiết bị ở những khu vực có nguy cơ đóng băng hoặc ở ngoài trời.

Nếu thiết bị nghiêng trên 40° , nước dư của thiết bị có thể thoát ra và gây thiệt hại tài sản.

- ▶ Nghiêng cẩn thận thiết bị.
- ▶ Vận chuyển thiết bị ở tư thế thẳng.

Nơi lắp đặt	Các yêu cầu
-------------	-------------

Bề



Gắn chặt thiết bị với vấu giữ → *Trang 23*.

Trần nhà có dầm gỗ

Lắp thiết bị lên một tấm gỗ (Độ dày tối thiểu 30 mm) chịu nước được bắt vít

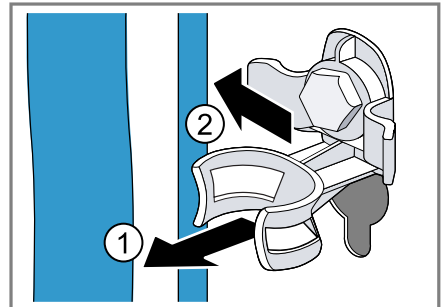
Nơi lắp đặt	Các yêu cầu
	chắc chắn xuống sàn.
Căn bếp nhỏ	Chỉ lắp thiết bị dưới bề mặt làm việc liên khối được liên kết chắc chắn với các tủ kế cận. Chiều rộng hốc lắp máy cần thiết: 60 cm.
Trên tường	Không được kẹp cáp nối điện và ống mềm giữa tường và thiết bị.

4.4 Tháo thiết bị an toàn vận chuyển

Thiết bị được cố định chắc chắn ở mặt sau của thiết bị để vận chuyển bằng các thiết bị an toàn vận chuyển.

Ghi chú: Hãy giữ gìn các vít của thiết bị an toàn vận chuyển và ống bọc để vận chuyển sau này.

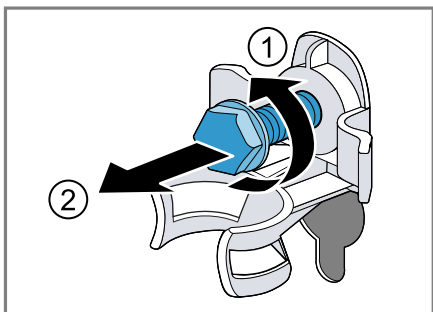
1. Tháo ống mềm ① và cáp nguồn ② ra khỏi các giá đỡ.



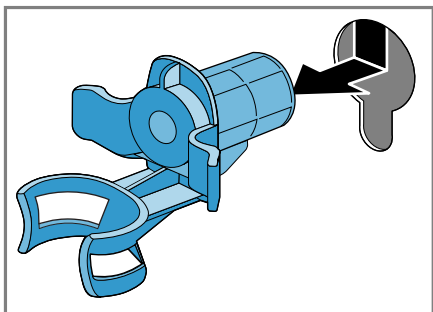
¹ Số lượng nắp che thay đổi tùy theo model.

vi Lắp đặt và kết nối

2. Hãy nối lỏng tất cả vít của 4 thiết bị an toàn vận chuyển bằng chìa vận vít có độ mở 13 ① và tháo ra ②.



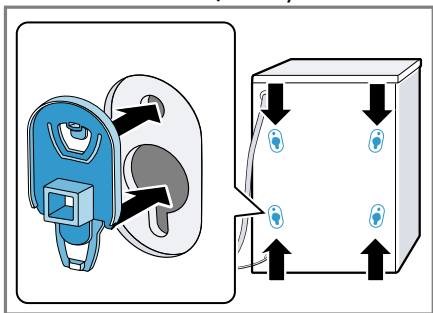
3. Hãy tháo 4 ống bọc.



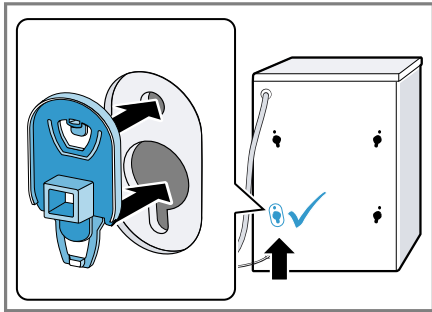
4. Lắp nắp che và đẩy xuống dưới.

Các ghi chú

- Lưu ý số nắp che trong phạm vi giao hàng
- Nếu phạm vi giao hàng gồm bốn nắp che, hãy lắp các nắp đây vào bốn lỗ dành cho khóa vận chuyển.



- Nếu phạm vi giao hàng gồm nắp che, hãy lắp nắp che vào lỗ phía dưới bên trái dành cho khóa vận chuyển.



Ghi chú: Để lắp các thiết bị an toàn vận chuyển vào thiết bị để vận chuyển, hãy thực hiện các bước theo trình tự ngược lại.

4.5 Kết nối thiết bị

Kết nối ống mềm cấp nước

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ điện giật!

Thiết bị bao gồm các bộ phận dẫn điện. Chạm vào các bộ phận dẫn điện sẽ gây nguy hiểm.

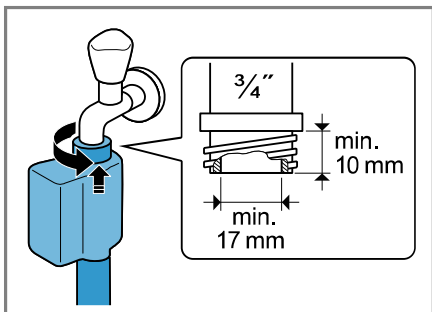
- ▶ Không nhúng van Aquastop điện vào nước.

LƯU Ý

Nối ống mềm cấp nước không chính xác có thể dẫn đến thiệt hại tài sản.

- ▶ Vặn chặt các mối ốc vít ở đường nước vào.

1. Nối ống mềm cấp nước với vòi nước (26,4 mm = 3/4").



2. Mở cẩn thận vòi nước và kiểm tra xem các mối nối có kín không.

Các kiểu nối ống thoát nước

Các thông tin sẽ giúp bạn nối thiết bị này với ống thoát nước.

LƯU Ý

Khi bơm tháo, ống mềm tháo nước bị chịu áp suất và có thể bị bung ra khỏi các điểm nối đã lắp.

- Cố định chắc chắn ống mềm tháo nước để tránh vô tình bị bung ra.

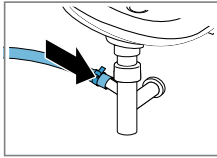
Nếu ống tháo bị tắc hoặc bị chặn, nước thải dồn ứ có thể chảy trở lại thiết bị.

- Trước khi vận hành thiết bị, đảm bảo rằng nước thải được tháo nhanh và loại bỏ tắc nghẽn.

Ghi chú: Lưu ý chiều cao bơm.

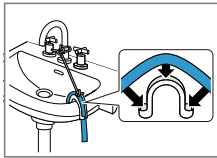
Chiều cao bơm tối đa là 100 cm.

Ống xi phông



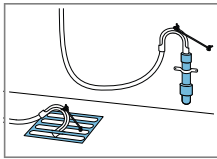
Cố định chắc chắn điểm nối bằng một kẹp ống mềm (24-40 mm).

Chậu rửa



Cố định và gắn chặt ống mềm tháo nước với một ống góp.
→ "Phụ kiện",
Trang 23

Ống nhựa có ống bọc cao su hoặc rãnh nước



Cố định và gắn chặt ống mềm tháo nước với một ống góp.
→ "Phụ kiện",
Trang 23

Kết nối điện cho thiết bị

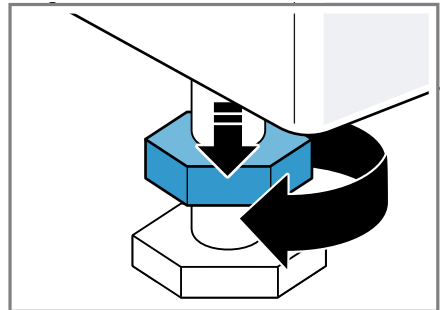
Ghi chú: Việc lắp đặt thiết bị trong nhà bằng điện phải tuân thủ các yêu cầu pháp lý và quy định an toàn của địa phương và phải có cầu dao tự động.

1. Cắm phích cắm điện lưới của dây nguồn trên thiết bị vào ổ cắm gần thiết bị.
Hãy tham khảo dữ liệu kết nối của thiết bị tại phần Dữ liệu kỹ thuật
→ Trang 40.
2. Kiểm tra độ khít của phích cắm điện lưới.

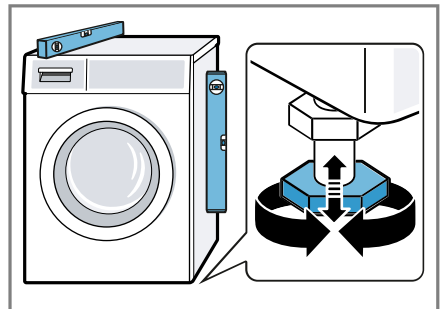
4.6 Điều chỉnh thiết bị

Để giảm tiếng ồn và độ rung và để ngăn không cho thiết bị dịch chuyển, hãy căn chỉnh thiết bị đúng cách.

1. Hãy nối lỏng các đai ốc hãm theo chiều kim đồng hồ bằng chìa vặn vít có độ mở 17.



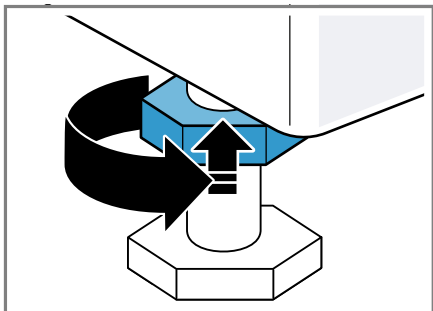
2. Để căn chỉnh thiết bị, hãy xoay chân thiết bị. Hãy kiểm tra căn chỉnh bằng ống bọt nước.



Tất cả các chân thiết bị phải đứng vững chắc trên mặt đất.

vi Trước khi sử dụng lần đầu tiên

3. Hãy siết chặt các đai ốc hãm vào phần vỏ bằng chìa vặn vít có độ mở 17.



Hãy giữ chắc chân thiết bị và không điều chỉnh độ cao.

5 Trước khi sử dụng lần đầu tiên

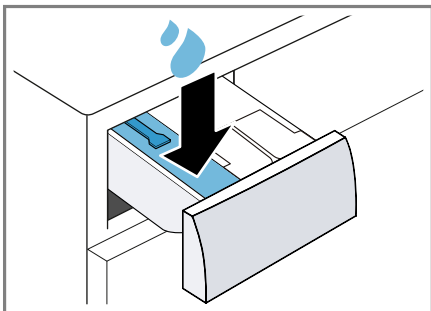
Chuẩn bị thiết bị trước khi sử dụng.

5.1 Bắt đầu chu kỳ giặt không tải

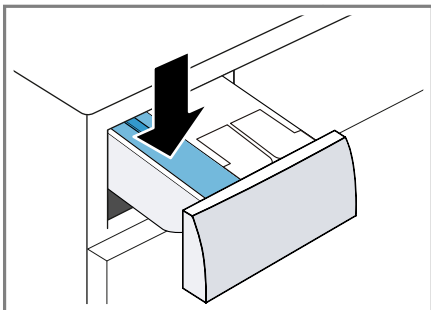
Thiết bị của bạn đã được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi xuất xưởng. Để loại bỏ nước còn sót lại, hãy giặt lần đầu tiên mà không có đồ giặt.

1. Nhấn .
2. Quá trình bật kéo dài vài giây.
3. Cài đặt chương trình **Cottons 90° C**  hoặc chọn chương trình làm sạch lồng giặt trong ứng dụng Home Connect.
4. Đóng cửa.
5. Kéo ngăn chứa nước giặt ra.

5. Đổ khoảng 1 lít nước máy vào ngăn định lượng thủ công.



6. Đổ bột giặt có chất tẩy gốc oxy vào ngăn để định lượng thủ công.



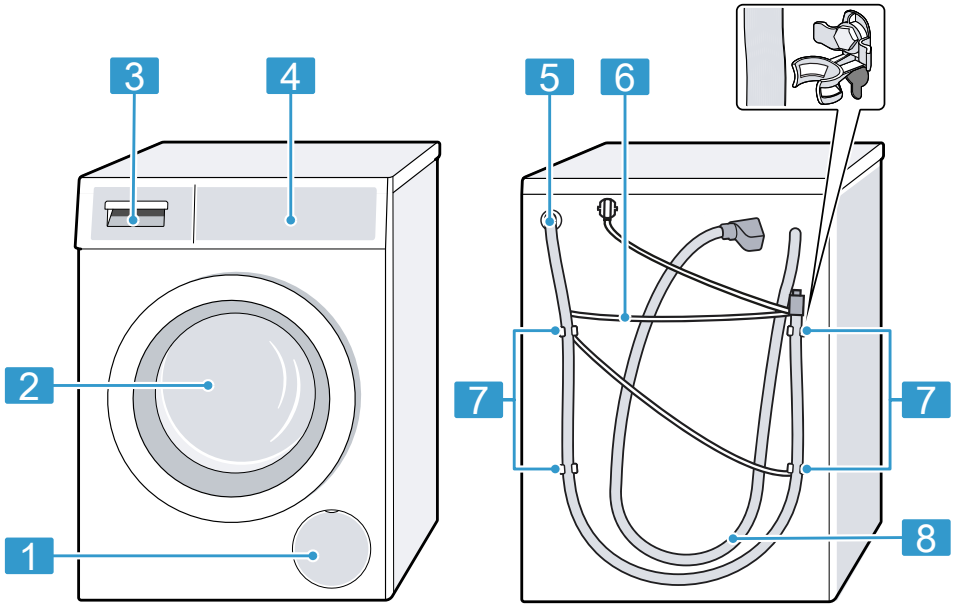
Để tránh tạo bọt, chỉ sử dụng một nửa lượng bột giặt được nhà sản xuất bột giặt khuyến cáo cho vết bẩn nhẹ. Không sử dụng bột giặt đồ len hoặc bột giặt đồ mỏng.

7. Đẩy ngăn chứa nước giặt vào.
8. Khởi động chương trình. → Trang 24
9. Khởi động chu kỳ giặt đầu tiên hoặc nhấn vào  để đưa thiết bị vào chế độ chờ (Standby).
→ "Điều khiển cơ bản", Trang 24

6 Làm quen

6.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về thành phần của thiết bị.



Tùy theo kiểu thiết bị mà những chi tiết trong hình ảnh có thể khác nhau, ví dụ màu sắc và hình dạng.

1	Nắp bảo trì của bơm thoát nước → Trang 31
2	Cửa → Trang 24
3	Ngăn chứa nước giặt → Trang 13
4	Bảng điều khiển → Trang 14

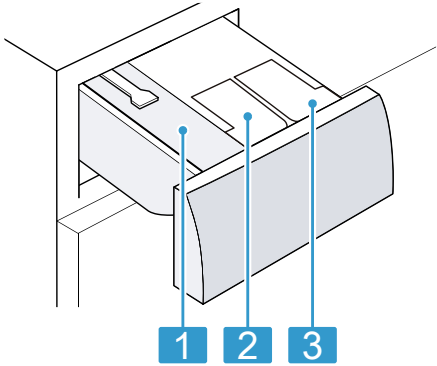
5	Ống mềm tháo nước → Trang 11
6	Cáp nguồn → Trang 11
7	Thiết bị an toàn vận chuyển
8	Ống mềm cấp nước → Trang 10

6.2 Ngăn chứa nước giặt

Ghi chú: Tuân thủ thông tin của nhà sản xuất về việc sử dụng và liều lượng nước

vi Làm quen

giặt và sản phẩm chăm sóc cũng như thông tin trong phần mô tả chương trình.



- 1

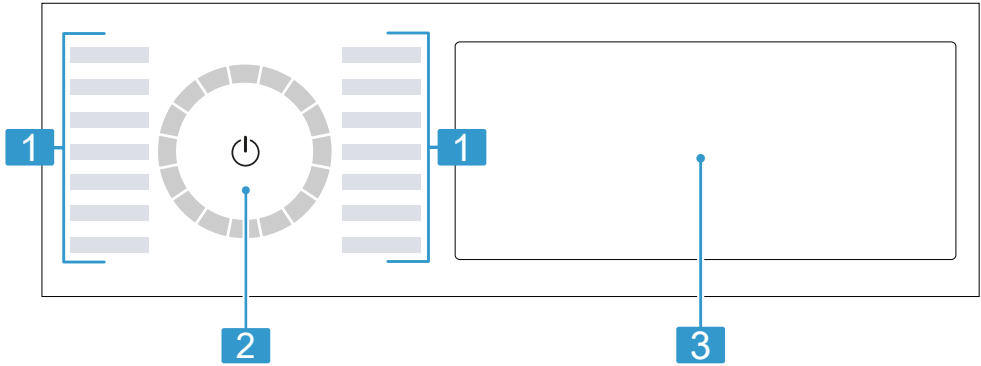
Khoang định lượng thủ công
→ "Sử dụng khoang định lượng thủ công", Trang 26
- 2

⊗ / Ô: Bình định lượng nước xả làm mềm vải hoặc chất giặt lỏng
→ "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 26
- 3

Ô: Bình định lượng nước giặt
→ "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 26

6.3 Bảng điều khiển

Hãy cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và nhận thông tin về trạng thái vận hành qua bảng điều khiển.



- 1

Chương trình → Trang 19
- 2

Bộ chọn chương trình → Trang 24
- 3

Nút → Trang 17 và Màn hình → Trang 15

6.4 Logic hoạt động

Một số khu vực của màn hình là các nút và phản hồi khi chạm vào. Bạn sẽ kích hoạt, bỏ kích hoạt hoặc thay đổi các cài

đặt bằng cách nhấn nút. Các cài đặt đã kích hoạt sẽ được tô sáng trên màn hình.

LƯU Ý

Lực tác dụng lên màn hình có thể gây hư hỏng.

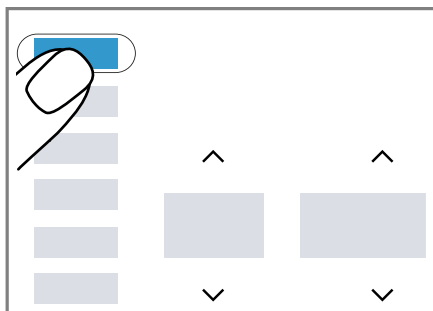
- ▶ Không ấn quá mạnh lên màn hình.
- ▶ Không ấn màn hình bằng các vật nhọn hoặc sắc.

Hiển thị hoặc ẩn các nút bổ sung

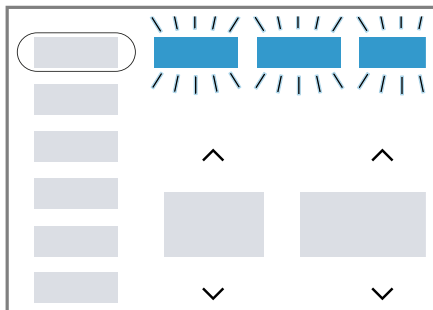
Một số nút bị ẩn để rút gọn hiển thị màn hình. Nếu bạn hiển thị các nút bổ sung

này trên màn hình, bạn có thể kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt các cài đặt tương ứng.

1. Để hiển thị các nút bổ sung, hãy nhấn nhanh **More**.



- ✓ Màn hình hiển thị tất cả nút bổ sung.



2. Để ẩn các nút bổ sung, hãy nhấn nhanh lại **More**.

Thay đổi giá trị cài đặt

Nếu bạn kích hoạt một số cài đặt nhất định, màn hình sẽ hiển thị các nút chọn và bạn có thể thay đổi giá trị cài đặt.

- ▶ Nhấn vào các nút chọn → *Trang 18*.
Màn hình hiển thị giá trị cài đặt.

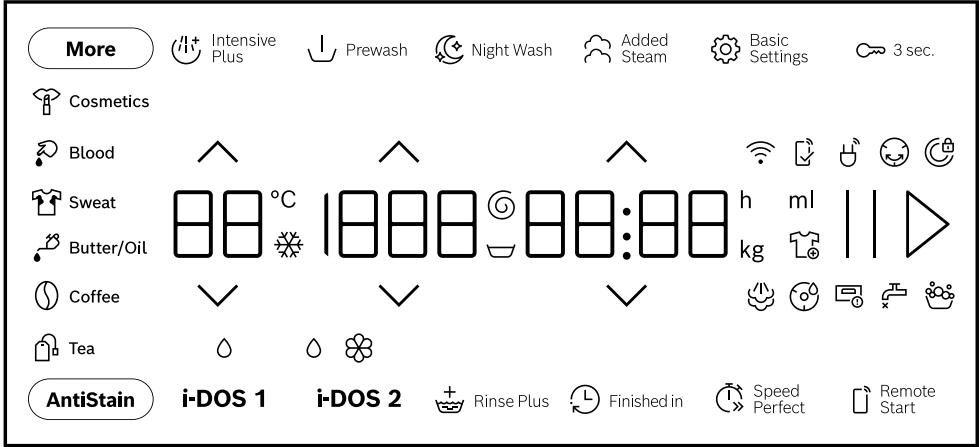
7 Màn hình

Bạn sẽ thấy các giá trị cài đặt, khả năng chọn hoặc văn bản hướng dẫn trên màn hình. Màn hình hiển thị một số thông tin trong vùng $\square\square:\square\square$, ví dụ E_{nd} tùy theo trạng thái chương trình.

Ghi chú: Các chức năng bổ sung có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm.
→ *Trang 28*

vi Màn hình

Nếu có bản cập nhật phần mềm, hãy tìm thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.



Hiển thị mẫu trên màn hình

Hiển thị	Mô tả
0:40 ¹	Thời gian chương trình ước lượng hoặc thời gian còn lại của chương trình theo giờ và phút.
10 h ¹	Thời gian kết thúc chương trình → "Các nút", Trang 18
10,0 ¹	Khuyến nghị lượng tải tối đa cho chương trình đã cài đặt tính theo kg.
▽ - 1400	Tốc độ vắt đã cài đặt tính theo U/min. → Trang 18 0: không vắt kết thúc, chỉ bơm tháo ▽: Dừng giữ, không bơm tháo
❄ - 90	Nhiệt độ đã cài đặt theo ° C. → Trang 18 ❄ (lạnh)
End	Trạng thái chương trình: Kết thúc chương trình
☁	Trạng thái chương trình: Làm bay hơi
🩸 Blood	Loại vết bẩn máu được kích hoạt.
☕ Coffee	Loại vết bẩn cà phê được kích hoạt.
💧 Cosmetics	Loại vết bẩn mỹ phẩm được kích hoạt.
💦 Sweat	Loại vết bẩn mồ hôi được kích hoạt.
🧈 Butter/Oil	Loại vết bẩn dầu/mỡ được kích hoạt.
🍵 Tea	Loại vết bẩn trà được kích hoạt.
🌀	nhấp nháy: Cần vệ sinh lồng giặt. Hãy tiến hành chương trình Cottons 90° C 🌀 để làm sạch và chăm sóc lồng giặt cũng như bình chứa nước kiề
	→ "Làm sạch lồng giặt", Trang 29

¹ Ví dụ

Hiển thị	Mô tả
	■ chiếu sáng: thiết bị được kết nối với mạng nhà qua Wifi. ■ nhấp nháy: Thiết bị cố kết nối với mạng nhà qua Wifi. → "Home Connect", Trang 27
	■ chiếu sáng: Hệ thống định lượng thông minh cho nước giặt được kích hoạt. ■ nhấp nháy: Không đạt mức nạp tối thiểu của bình định lượng. → Trang 26  (Nước giặt)
 	■ chiếu sáng: Hệ thống định lượng thông minh cho chất giặt lỏng hoặc nước xả làm mềm vải được kích hoạt. ■ nhấp nháy: Không đạt mức nạp tối thiểu của bình định lượng. → Trang 26  (Nước giặt)  (Nước xả làm mềm vải)
50 ml ¹	Thể tích định lượng cơ sở của nước giặt hoặc nước xả làm mềm vải. → Trang 27
	Thiết bị phát hiện quá nhiều bọt. →  hoặc tạo bọt nhiều.", Trang 36
	■ chiếu sáng: Cửa được khóa. – Để thêm đồ giặt, cửa có thể được mở khóa. → "Thêm đồ giặt", Trang 25 – Để mở cửa, bạn có thể hủy chương trình. → "Hủy chương trình", Trang 25 ■ nhấp nháy: Cửa không được đóng.
	■ Không áp suất nước. ■ Áp suất nước từ vòi nước quá thấp.
	Ngăn chứa nước giặt chưa được đẩy vào hoàn toàn. →  , Trang 36
E:35 ¹	Mã lỗi, hiển thị lỗi, tín hiệu. → Trang 34

8 Các nút

Các ghi chú

- Các chức năng bổ sung có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm.
→ Trang 28

Nếu có bản cập nhật phần mềm, hãy tìm thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.

- Bạn hãy tìm các chức năng bổ sung hoặc cài đặt trong ứng dụng Home Connect. Bạn có thể điều chỉnh một số cài đặt qua ứng dụng Home Connect.

Một số nút bị ẩn để rút gọn hiển thị màn hình. Bạn có thể hiển thị các nút bổ sung này trong màn hình. → Trang 14

Việc lựa chọn các cài đặt chương trình phụ thuộc vào chương trình đã cài đặt.

¹ Ví dụ

Nút	Lựa chọn	thông tin chi tiết
II ▷	- khởi động - hủy - tạm dừng	Khởi động, hủy hoặc tạm dừng chương trình. Nếu II được hiển thị, bạn có thể tạm dừng chương trình. Nếu ▷ được hiển thị, bạn có thể khởi động chương trình.
^ v	Lựa chọn nhiều lần	Để thay đổi cài đặt, nhấn vào nút chọn ^ hoặc v, đến khi màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.
⌚ SpeedPerfect	- kích hoạt - bỏ kích hoạt	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt thời gian chương trình rút ngắn. Ghi chú: Mức tiêu thụ năng lượng tăng lên. Do đó, kết quả giặt không bị ảnh hưởng.
⌚ Intensive Plus	- kích hoạt - bỏ kích hoạt	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt giặt với thời gian kéo dài. Thời gian chương trình được kéo dài tối đa 30 phút. Phù hợp với đồ giặt đặc biệt bẩn.
AntiStain	Lựa chọn nhiều lần	Lựa chọn loại vết bẩn. Nhiệt độ, chuyển động của lồng giặt và thời gian ngâm được điều chỉnh theo loại vết bẩn.
i-DOS 1	- kích hoạt - bỏ kích hoạt - Cài đặt thể tích định lượng cơ sở	Nếu bạn nhấn nhanh nút, kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh cho chất giặt lỏng Ô. Nếu bạn nhấn nút khoảng 3 giây, bạn có thể cài đặt thể tích định lượng cơ sở. → <i>Trang 27</i>
i-DOS 2	- kích hoạt - bỏ kích hoạt - Điều chỉnh ngăn định lượng - Cài đặt thể tích định lượng cơ sở	Nếu bạn nhấn nhanh nút, bạn sẽ kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh cho nước xả làm mềm vải ☼ hoặc nước giặt Ô. Nếu bạn nhấn nút khoảng 3 giây, bạn có thể điều chỉnh bình định lượng ☼/Ô hoặc cài đặt thể tích định lượng cơ sở. → <i>"Hệ thống định lượng thông minh", Trang 26</i>
⌚ Finished in	tới 24 giờ	Xác định thời gian kết thúc chương trình. Thời gian chương trình đã được bao gồm trong số giờ đã đặt. Sau khi khởi động chương trình, thời gian chương trình được hiển thị. Ghi chú: Nhấn ^ hoặc v đến khi màn hình hiển thị cài đặt mong muốn.
^ v	☼ - 90	Điều chỉnh nhiệt độ. Nhiệt độ đã cài đặt theo ° C.
^ v	☹ - 1400	Điều chỉnh tốc độ vắt hoặc kích hoạt ☹ (dừng giữ). Tốc độ vắt đã cài đặt tính theo U/min.

Nút	Lựa chọn	thông tin chi tiết
		Khi lựa chọn  , nước không được bơm tháo khi kết thúc chu kỳ giặt và chế độ vắt được bỏ kích hoạt. Đồ giặt vẫn nằm trong nước giữ.
	- bật - Trạng thái sẵn sàng / chế độ chờ - Khởi động lại thiết bị	Bật thiết bị hoặc đặt về trạng thái sẵn sàng / chế độ chờ. Nếu bảng điều khiển không phản hồi, hãy nhấn khoảng 5 giây  để khởi động lại thiết bị. → "Màn hình và các nút không phản ứng.", Trang 36
 Remote Start	- kích hoạt - bỏ kích hoạt - Home Connect Mở cài đặt	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt khởi động từ xa. → Trang 28
 3 sec.	- kích hoạt - bỏ kích hoạt	→ "Khóa trẻ em", Trang 25
 Basic Settings	Lựa chọn nhiều lần	→ "Cài đặt cơ bản", Trang 28
More	Hiển thị hoặc ẩn các nút bổ sung	Nếu bạn nhấn nhanh nút, bạn có thể hiển thị hoặc ẩn các nút bổ sung. → "Hiển thị hoặc ẩn các nút bổ sung", Trang 14
 Prewash	- kích hoạt - bỏ kích hoạt	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt chế độ giặt sơ qua, ví dụ để giặt những đồ quá bẩn. Ghi chú: Nếu hệ thống định lượng thông minh được kích hoạt, nước giặt được định lượng tự động để giặt sơ qua và giặt chính. Nếu hệ thống định lượng thông minh bị bỏ kích hoạt, bạn hãy đổ nước giặt trực tiếp vào lồng giặt để giặt sơ qua và vào khoang để định lượng thủ công cho đồ giặt chính. → Trang 13
 Extra Rinse	- kích hoạt - bỏ kích hoạt	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt chu kỳ giữ bổ sung. Khuyến dùng cho da đặc biệt nhạy cảm hoặc ở những khu vực có nước cực mềm.
 Night Wash	- kích hoạt - bỏ kích hoạt	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt chế độ giặt yên tĩnh, ví dụ hoạt động vào ban đêm. Các tín hiệu vận hành và tín hiệu hướng dẫn bị bỏ kích hoạt và thiết bị được điều chỉnh cho chế độ giặt yên tĩnh, ví dụ như giảm chuyển động của lồng giặt.

9 Chương trình

Các ghi chú

- Nhấn chăm sóc của đồ giặt cung cấp thêm cho bạn thông tin để chọn chương trình.
→ "Các ký hiệu chăm sóc trên nhãn chăm sóc", Trang 23

vi Chương trình

- Cài đặt nhiệt độ của chương trình đảm bảo nhiệt độ được khuyến nghị trên nhãn chăm sóc không bị vượt quá. Nhiệt độ đạt được trong thiết bị có thể khác với nhiệt độ đã cài đặt. Hiệu quả giặt tốt nhất có thể đạt được nhờ hiệu quả tiết kiệm năng lượng tối ưu.
- Các chức năng bổ sung có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm.
→ *Trang 28*
Nếu có bản cập nhật phần mềm, hãy tìm thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.

Chương trình	Mô tả	tải tối đa kg
Cottons 	Giặt các loại vải bền làm từ bông và lanh. Chương trình được rút ngắn thời gian để phù hợp với đồ giặt bẩn ở mức bình thường, nếu bạn kích hoạt  SpeedPerfect. Cài đặt chương trình: ■ tối đa 90 ° C ■ tối đa 1400 U/min	10,0 5,0 ¹
Cottons Eco 	Giặt các loại vải bền làm từ bông và lanh. Chương trình tiết kiệm năng lượng. Ghi chú: Để tiết kiệm năng lượng, nhiệt độ giặt thực tế có thể khác với nhiệt độ giặt đã cài đặt. Không thể thay đổi nhiệt độ giặt. Cài đặt chương trình: ■ tối đa 60 ° C ■ tối đa 1400 U/min	10,0
Synthetics 	Giặt các loại vải từ sợi tổng hợp. Cài đặt chương trình: ■ tối đa 60 ° C ■ tối đa 1400 U/min	4,0
Daily Wash 	Giặt các loại vải làm từ bông, lanh và sợi tổng hợp. Phù hợp với đồ giặt bẩn ít. Cài đặt chương trình: ■ tối đa 60 ° C ■ tối đa 1400 U/min	4,0
Delicates/Silk 	Giặt các loại vải dễ hỏng như lụa, viscose và vải sợi tổng hợp. Hãy sử dụng nước giặt dành cho đồ giặt mỏng manh hoặc vải lụa. Ghi chú: Hay giặt các loại vải dễ hỏng hoặc các loại vải có móc, lỗ xâu hoặc kẹp trong lưới giặt. Mẹo: Bằng cách làm sạch nhẹ nhàng đồ giặt, sợi vải và sợi vi nhựa sẽ ít bị mài mòn. Cài đặt chương trình: ■ tối đa 40 ° C ■ tối đa 800 U/min	2,0

¹  SpeedPerfect được kích hoạt

Chương trình	Mô tả	tải tối đa kg
 Wool 	Giặt các loại vải có thể giặt tay và giặt máy như len hoặc có thành phần len. Để tránh đồ giặt bị co, hãy cho lồng giặt chuyển động thật nhẹ nhàng với các quãng nghỉ dài để bảo vệ vải. Hãy sử dụng nước giặt dành cho đồ len. Cài đặt chương trình: ▪ tối đa 40 °C ▪ tối đa 800 U/min	2,0
 Rinse	Giữ sạch rồi sau đó vắt và tháo nước. Cài đặt chương trình: tối đa 1400 U/min	-
 Spin/ Drain 	Vắt và tháo nước. Nếu bạn chỉ muốn bơm tháo nước, hãy kích hoạt 0. Đồ giặt không được vắt. Cài đặt chương trình: tối đa 1400 U/min	-
App 	Hãy chọn các chương trình khác bằng ứng dụng Home Connect. Hãy tham khảo mô tả chương trình trong ứng dụng Home Connect. Ghi chú: Thiết bị của bạn phải được kết nối với mạng nhà và được đăng ký trong ứng dụng Home Connect của bạn. → <i>Trang 27</i>	-
 Hygiene Plus	Giặt các loại vải bền làm từ bông và lanh. Phù hợp với người bị dị ứng và khi có yêu cầu vệ sinh cao. Ghi chú: Nếu đạt tới nhiệt độ đã cài đặt, nhiệt độ này sẽ không đổi trong suốt quá trình giặt. Cài đặt chương trình: ▪ tối đa 60 °C ▪ tối đa 1400 U/min	6,5
 Steam	Phù hợp cho áo sơ mi, áo phông và các loại vải tương tự bằng bông và vải lanh. Chương trình để làm ẩm và làm bay hơi vải khô bằng hơi nước để có thể hong vải sau khi kết thúc chương trình hoặc có thể ủi dễ dàng hơn. Tải của chương trình tối đa là năm áo sơ mi hoặc năm áo thun. Kích hoạt  SpeedPerfect, nếu bạn chỉ muốn làm bay hơi đồ giặt.	- ¹

¹ Không thể giặt

Chương trình	Mô tả	tải tối đa kg
	Các ghi chú - Treo vải đã làm ẩm và đã làm bay hơi ngay sau khi kết thúc chương trình hoặc ủi đồ vải. - Vải dệt chưa được giặt hoặc làm sạch. Không sử dụng nước giặt hoặc sản phẩm chăm sóc. - Hơi nước nóng và có thể gây ra hư hỏng trên các loại vải hoặc sợi. Do đó, chương trình không phù hợp cho vải trang phục đã ngoại hoặc vải lụa và len ví dụ áo len chui đầu.	
 Automatic 40° C	Giặt các loại vải bền làm từ bông và sợi tổng hợp. Mức độ bẩn và loại vải được phát hiện tự động. Quá trình giặt được điều chỉnh. Ghi chú: Không thể cài đặt và xác định tự động nhiệt độ và tốc độ vắt trong chương trình này. Nhiệt độ tối đa là 40 ° C. Tốc độ vắt tối đa là 1400 U/min.	6,0
 Duvet	Giặt gối nhồi sợi tổng hợp, mền hoặc đồ đệm nhồi lông vũ. Giặt riêng các bộ phận lớn. Hãy sử dụng nước giặt dành cho đồ lông vũ hoặc đồ mỏng manh. Định lượng một cách tiết kiệm. Không sử dụng nước xả làm mềm vải. Ghi chú: Để tránh tạo bọt quá nhiều, hãy cuộn tròn đồ giặt trước khi giặt và loại bỏ không khí ra khỏi đồ giặt. Cài đặt chương trình: - tối đa 60 ° C - tối đa 1200 U/min	2,5
 SuperQuick 15'/30'	Giặt các loại vải làm từ bông, sợi tổng hợp. Chương trình giặt nhanh để giặt các mẻ quần áo nhỏ và ít bẩn. Thời gian chương trình kéo dài khoảng 30 phút. Nếu bạn muốn rút ngắn thời gian chương trình còn 15 phút, hãy kích hoạt  SpeedPerfect. Lượng tải tối đa được giảm xuống 2,0 kg. Cài đặt chương trình: - tối đa 40 ° C - tối đa 1200 U/min	4,0 2,0 ¹

10 Phụ kiện

Hãy sử dụng phụ kiện chính hãng. Được thiết kế phù hợp với thiết bị của bạn.

Mẹo: Một số phụ kiện có sẵn với các màu khác. Hãy liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng. → *Trang 40*

¹  SpeedPerfect được kích hoạt

	Cách sử dụng	Mã đặt hàng
Nối dài ống mềm cấp nước	Nối dài ống mềm cấp nước lạnh hoặc vòi cấp nước Aquastop (2,50 m).	WMZ2381
Kéo dài ống mềm tháo nước	Kéo dài ống mềm tháo nước (2,20 m).	11057910
Vấu giữ	Tăng cường độ ổn định của thiết bị.	WMZ2200
Ống góp	Cố định ống mềm tháo nước.	00655300
Bệ	Đặt thiết bị ở vị trí cao để có thể dễ dàng cho đồ vào và lấy đồ ra.	WMZPW20W

11 Đồ giặt

11.1 Chuẩn bị đồ giặt

LƯU Ý

Các vật dụng còn sót lại trong quần áo có thể làm hỏng quần áo và lồng giặt.

- ▶ Lấy tất cả các vật dụng ra khỏi các túi trước khi giặt.

Ghi chú

Nếu bạn chuẩn bị đồ giặt, bạn có thể bảo vệ thiết bị và vải.

- Đánh sạch cát và đất
- Phân loại đồ giặt theo màu sắc và vải, chú ý sắt nhãn chăm sóc
- Đóng các khóa kéo, khóa Velcro, móc cài và lỗ khuyết
- Buộc thắt lưng vải, ruy băng vải và dây với nhau
- Tháo guồng quần rèm và băng dán
- giặt đồ nhỏ hoặc đồ dễ hỏng trong lưới giặt
- giặt chung đồ lớn và đồ nhỏ
- Giặt đồ giặt có vết bẩn mới ngay lập tức
- Xử lý trước đồ giặt có vết bẩn đã khô và giặt nhiều lần
- Trải đồ giặt ra trong lồng giặt
- Giặt sạch đồ giặt đã được xử lý trước bằng thuốc tẩy clo nhiều lần trước khi cho vào lồng giặt

11.2 Các ký hiệu chăm sóc trên nhãn chăm sóc

Ký hiệu chăm sóc Giặt

Biểu tượng	Chương trình nên dùng
	Cotton (bình thường)

Biểu tượng	Chương trình nên dùng
	Để chăm sóc (nhẹ nhàng)
	Đồ mỏng / đồ lụa để giặt tay (đặc biệt nhẹ nhàng)
	Len (giặt tay)
	(không giặt được trong máy giặt)

12 Bột giặt và sản phẩm chăm sóc

Lựa chọn và sử dụng đúng loại bột giặt và các sản phẩm chăm sóc sẽ giúp bạn bảo vệ được thiết bị và đồ giặt của mình. Hãy xem hướng dẫn sử dụng và liều lượng của nhà sản xuất trên bao bì.

Các ghi chú

- khi sử dụng nước giặt, chỉ sử dụng nước giặt tự chảy
- không trộn lẫn các loại nước giặt khác nhau
- không trộn lẫn bột giặt với nước xả vải
- không sử dụng các sản phẩm có lớp phủ và quá đậm đặc
- không sử dụng sản phẩm có chất dung môi, ăn da hoặc sinh khí
- Không sử dụng chất tẩy clo
- Sử dụng ít thuốc nhuộm, vì muối cố định có thể ăn mòn thép không gỉ
- không sử dụng bất kỳ chất khử màu nào trong thiết bị
- không cho giảm vào ngăn định lượng → *Trang 26* của hệ thống định lượng thông minh

13 Điều khiển cơ bản

13.1 Bật thiết bị

Ghi chú: Khi bạn bật thiết bị lần đầu tiên sau khi đã kết nối điện, quá trình bật sẽ mất tối đa một phút.

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị đã được lắp đặt và kết nối đúng. → *Trang 8*

► Nhấn .

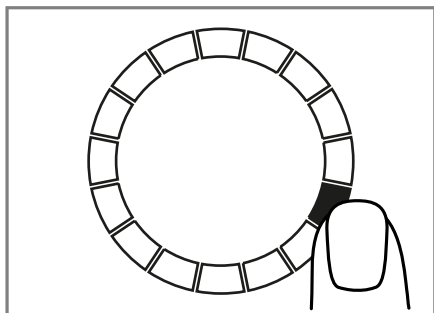
Quá trình bật kéo dài vài giây.

✓ Kiểm tra chức năng có thể nghe được thực hiện.

Ghi chú: Hệ thống đèn của lồng giặt tắt tự động.

13.2 Cài đặt chương trình

1. Nhấn vào chương trình mong muốn.
→ *"Chương trình", Trang 19*



✓ Màn hình hiển thị các cài đặt chương trình.

2. Điều chỉnh cài đặt chương trình.

→ *"Các nút", Trang 17*

Hãy lưu ý các thông tin về chủ đề Logic hoạt động → *Trang 14*.

Các cài đặt chương trình không được lưu trữ vĩnh viễn cho chương trình.

Ghi chú: Nếu bạn kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh, cài đặt sẽ được lưu.

Cài đặt các chương trình khác

Điều kiện tiên quyết: Home Connect được thiết lập. → *Trang 27*

1. Cài đặt chương trình App .

✓  Remote Start nhấp nháy.

2. Nhấn  Remote Start.

✓ Ứng dụng Home Connect hiển thị chương trình có thể chọn.

3. Cài đặt một chương trình trong ứng dụng Home Connect.

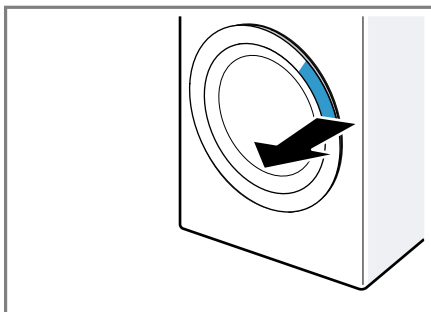
4. Nếu muốn, hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình.

→ *"Các nút", Trang 17*

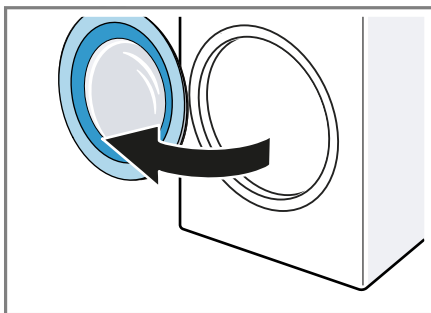
5. Khởi động chương trình. → *Trang 24*

13.3 Mở cửa

1. Cầm bên dưới tay nắm cửa và kéo cửa.



2. Mở cửa.



13.4 Cài chế độ giặt

Ghi chú: Để tránh tạo nếp nhăn, hãy tuân thủ lượng tải tối đa của chương trình.

→ *"Chương trình", Trang 19*

Các điều kiện tiên quyết

■ Đồ giặt được chuẩn bị và phân loại.
→ *"Đồ giặt", Trang 23*

■ Lồng giặt trống.

1. Mở cửa. → *Trang 24*

2. Cho đồ giặt vào máy.

3. Đóng cửa.

Đảm bảo rằng đồ giặt không bị kẹt trong cửa.

13.5 Khởi động chương trình

Ghi chú: Nếu hệ thống định lượng thông minh được kích hoạt, hãy đảm bảo bình định lượng được nạp → *Trang 26* và

thể tích định lượng cơ sở được cài đặt
→ *Trang 27*.

Các điều kiện tiên quyết

- Một chương trình được cài đặt.
→ *Trang 24*
- Cửa được đóng.
- ▶ Nhấn II ▷.
- ✓ Lòng giặt xoay và thực hiện việc nhận diện lượng đồ giặt kéo dài tối đa 2 phút và sau đó nước chảy vào.
- ✓ Màn hình hiển thị thời lượng chương trình hoặc thời gian kết thúc chương trình.
- ✓ Sau khi kết thúc chương trình, màn hình hiển thị: **End**.

13.6 Ngâm đồ giặt

Ghi chú: Để ngâm, không cần thêm nước giặt. Thiết bị sử dụng nước giặt đã được cấp để ngâm và giặt.

Các điều kiện tiên quyết

- Đồ giặt được đưa vào. → *Trang 24*
- Chương trình được khởi động.
→ *Trang 24*
- 1. Nhấn vào II ▷ khoảng 10 phút sau khi khởi động chương trình.
Chương trình tạm dừng và đồ giặt có thể ngâm.
- 2. Nhấn vào II ▷ sau thời gian ngâm mong muốn.

13.7 Thêm đồ giặt

Sau khi khởi động chương trình, bạn có thể bỏ bớt hoặc thêm đồ giặt tùy theo trạng thái chương trình.

1. Nhấn II ▷.
Thiết bị tạm dừng.
Ghi chú: Nếu bạn muốn thêm đồ giặt, hãy lưu ý hướng dẫn trong màn hình.
→ *"Màn hình", Trang 17*
2. Mở cửa. → *Trang 24*
3. Thêm hoặc bỏ bớt đồ giặt.
4. Đóng cửa.
5. Khởi động chương trình. → *Trang 24*

13.8 Hủy chương trình

1. Nhấn II ▷.
2. Mở cửa. → *Trang 24*
Cửa vẫn được khóa vì lý do an toàn khi nhiệt độ cao và mức nước cao.
– Hãy khởi động chương trình ở nhiệt độ cao  **Rinse**.

- Hãy khởi động chương trình
⊗ **Spin** ở mức nước cao hoặc cài đặt chương trình phù hợp để bơm tháo.
→ *"Chương trình", Trang 19*
- 3. Bỏ bớt đồ giặt. → *Trang 25*

13.9 Tiếp tục chương trình khi dừng giữ

Các điều kiện tiên quyết

- Dừng giữ được kích hoạt.
→ *"Các nút", Trang 18*
- Làn xả cuối cùng của chương trình đã thiết lập được kết thúc và đồ giặt nằm trong nước xả.
- 1. Cài đặt chương trình ⊗ **Spin** hoặc chương trình bơm tháo. → *Trang 19*
- 2. Nhấn II ▷.

13.10 Bỏ bớt đồ giặt

1. Mở cửa. → *Trang 24*
2. Lấy đồ giặt ra khỏi lồng giặt.

13.11 Đặt thiết bị về trạng thái sẵn sàng (chế độ chờ)

1. Nhấn 0.
2. Làm sạch gioăng cao su. → *Trang 33*

Ghi chú: Để cửa thiết bị và khay xả phòng mở để làm khô.

14 Khóa trẻ em

Khóa bàn phím điều khiển để tránh điều khiển máy một cách vô tình.

14.1 Kích hoạt khóa trẻ em

- ▶ Nhấn  **3 sec.** khoảng 3 giây.
- ✓ Các nút điều khiển bị khóa.
- ✓ Khóa trẻ em vẫn hoạt động ngay cả khi trạng thái sẵn sàng (Chế độ chờ) của thiết bị và khi mất điện.

14.2 Bỏ kích hoạt khóa trẻ em

Điều kiện tiên quyết: Để bỏ kích hoạt khóa trẻ em, thiết bị phải được bật lên.

- ▶ Nhấn  **3 sec.** khoảng 3 giây.

15 Hệ thống định lượng thông minh

Hệ thống định lượng thông minh của thiết bị được kích hoạt tại nhà máy và định lượng tự động nước giặt và nước xả vải cho các chương trình mà tại đó có thể thực hiện lượng thông minh.

Ghi chú: Bạn có thể bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh bằng nút → *Trang 17*, ví dụ để định lượng thủ công bột giặt → *Trang 26*.

15.1 Đổ nước giặt và nước xả vải vào ngăn định lượng

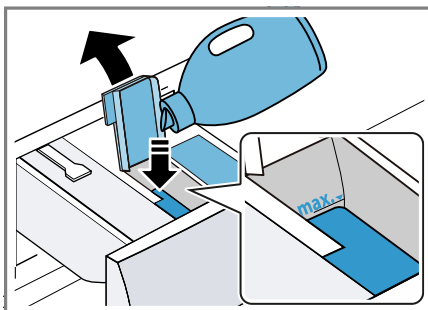
Nếu bạn sử dụng hệ thống định lượng thông minh hoặc nếu thiết bị hiển thị thông báo trong khi hoạt động, hãy đổ đầy các ngăn định lượng.

Các ghi chú

- Chỉ nạp nước giặt và nước xả vải phù hợp vào ngăn định lượng. → *Trang 23*
- Nếu bạn nạp thêm nước giặt hoặc nước xả làm mềm vải trong ngăn định lượng, hãy sử dụng sản phẩm tương tự.
- Nếu bạn muốn thay nước giặt hoặc nước xả làm mềm vải trong ngăn định lượng bằng một sản phẩm khác, hãy làm sạch trước ngăn chứa nước giặt → *Trang 29*.
- Khi sử dụng hệ thống phân phối thông minh, không thêm bất kỳ nước giặt hay nước làm mềm vải bổ sung nào vào ngăn định lượng thủ công để tránh định lượng quá mức hoặc tạo bọt.

1. Kéo ngăn chứa nước giặt ra.

2. Mở nắp và đổ nước giặt  và nước xả vải  vào bình định lượng tương ứng → *Trang 13*.



Không vượt quá mức nạp đầy tối đa khi nạp.

Ghi chú: Bạn cũng có thể sử dụng cả hai ngăn định lượng cho nước giặt. Muốn vậy, hãy điều chỉnh ngăn định lượng. → *Trang 26*

3. Đóng nắp.
Ghi chú: Để ngăn nước giặt hoặc nước xả vải không bị khô, hãy đóng nắp ngay sau khi nạp.
4. Đẩy ngăn chứa nước giặt vào.

15.2 Sử dụng khoang định lượng thủ công

Nếu bạn không sử dụng hệ thống định lượng thông minh thì chương trình không thể thực hiện việc định lượng thông minh hoặc bạn cần sản phẩm chăm sóc bổ sung, ví dụ: Nếu bạn muốn thêm chất tẩy vết bẩn hoặc bột giặt, hãy sử dụng định lượng thủ công.

Ghi chú: Hãy tuân thủ hướng dẫn về nước giặt và sản phẩm chăm sóc → *Trang 23*.

1. Kéo ngăn chứa nước giặt ra.
2. Nạp nước giặt hoặc sản phẩm chăm sóc vào khoang để định lượng thủ công → *Trang 13*.
3. Đẩy khay xả phòng vào.

15.3 Đặt lại ngăn định lượng /

Ngăn định lượng / có thể định lượng nước xả vải  hoặc nước giặt . Ngăn định lượng được thiết lập cho nước xả vải từ khi xuất xưởng. Nếu bạn định lượng tự động nước giặt thứ hai, hãy đặt lại ngăn định lượng.

Các ghi chú

- Nếu bạn điều chỉnh dung tích của ngăn định lượng, thể tích định lượng cơ sở cho ngăn định lượng này sẽ được đặt lại.
- Nếu bạn sử dụng cả hai ngăn đựng định lượng cho nước giặt, bạn cần cài đặt một ngăn đựng định lượng để sử dụng trong quá trình giặt.
→ "Các nút", Trang 17

1. Nhấn **i-DOS** 2 khoảng 3 giây.
2. Nhấn **i-DOS** 2 liên tục cho đến khi màn hình **Ô** (Nước giặt) hoặc **⊗** (Nước xả vải) hiển thị.
3. Để lưu cài đặt, hãy chờ giây lát.

15.4 Cài đặt thể tích định lượng cơ sở

Để cho phép định lượng thông minh, hãy cài đặt thể tích định lượng cơ sở cho ngăn định lượng. Thể tích định lượng cơ sở tương ứng với khuyến nghị định lượng của nhà sản xuất nước giặt trên bao bì. Cài đặt thể tích định lượng cơ sở tương ứng với khuyến nghị định lượng cho 4,5 kg đồ giặt bẩn thông thường. Khi đó, hãy lưu ý độ cứng nước.

Mẹo: Bạn cũng có thể cài đặt thể tích định lượng cơ sở trong ứng dụng Home Connect.

1. Nhấn **i-DOS** 1 khoảng 3 giây.
- ✓ Màn hình hiển thị thể tích định lượng cơ sở đã đặt.
2. Để điều chỉnh cài đặt, hãy nhấn **^** / **√**.
3. Để lưu cài đặt, hãy chờ giây lát.

Ghi chú: Để cài đặt thể tích định lượng cơ sở cho ngăn định lượng khác, hãy lặp lại bước với **i-DOS** 2.

16 Home Connect

Thiết bị này có thể nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để vận hành các chức năng thông qua ứng dụng Home Connect điều chỉnh cài đặt cơ bản hoặc theo dõi trạng thái hoạt động hiện tại.

Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào tính khả dụng của các dịch vụ Home Connect

ở quốc gia của bạn. Xem thêm thông tin tại: www.home-connect.com.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn đi từ đầu đến cuối quá trình đăng nhập. Hãy tuân theo các chỉ dẫn và lưu ý hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

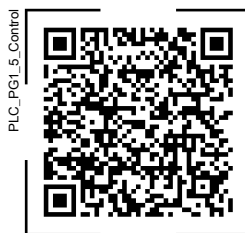
Các ghi chú

- Lưu ý các hướng dẫn an toàn trong hướng dẫn sử dụng này và đảm bảo rằng chúng được tuân thủ khi bạn vận hành thiết bị qua ứng dụng Home Connect.
→ "An toàn", Trang 3
- Thao tác trên thiết bị luôn được ưu tiên. Trong lúc này không thể điều khiển qua ứng dụng Home Connect.

16.1 Thiết lập Home Connect

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị có khả năng tiếp nhận mạng nhà WLAN (Wi-Fi) tại nơi lắp đặt.

1. Quét mã QR sau đây.



Qua mã QR, bạn có thể cài đặt ứng dụng Home Connect và kết nối thiết bị của bạn.

2. Tuân theo chỉ dẫn của ứng dụng Home Connect.

16.2 Tắt Wi-Fi trên thiết bị

1. Nhấn **□ Remote Start** khoảng 3 giây.
2. Nhấn **□ Remote Start** liên tục đến khi màn hình hiển thị "on".
3. Nhấn **II ▷** để bỏ kích hoạt Wi-Fi.
- ✓ Màn hình hiển thị "oFF".

Ghi chú: Để thoát Home Connect cài đặt, nhấn **□ Remote Start** khoảng 3 giây.

16.3 Bật Wi-Fi trên thiết bị

1. Nhấn **□ Remote Start** khoảng 3 giây.
2. Nhấn **□ Remote Start** liên tục cho đến khi màn hình hiển thị "oFF".

3. Nhấn **II ▷** để kích hoạt Wi-Fi.

- ✓ Màn hình hiển thị "on".

Các ghi chú

- Nếu Wi-Fi được kích hoạt, màn hình hiển thị luân phiên "on" và cường độ tín hiệu của kết nối Wi-Fi.
- Để thoát Home Connect cài đặt, nhấn **□ Remote Start** khoảng 3 giây.

16.4 Cài đặt bản cập nhật phần mềm

Ghi chú: Nếu cập nhật phần mềm khả dụng, thông báo xuất hiện trong ứng dụng Home Connect.

- ▶ Để cài đặt cập nhật phần mềm, hãy tuân theo chỉ dẫn trong ứng dụng Home Connect.
- ✓ Trong khi cài đặt, bảng điều khiển bị khóa một phần.
- ✓ Trong trường hợp xảy ra sự cố, quá trình cài đặt có thể mất tới 40 phút. Không thiết lập lại cài đặt mạng hoặc thiết bị về cài đặt gốc.

16.5 Thiết lập lại cài đặt mạng của thiết bị

1. Nhấn **□ Remote Start** khoảng 3 giây.
 2. Nhấn **□ Remote Start** liên tục cho đến khi màn hình hiển thị "rES".
 3. Nhấn **II ▷** khoảng 3 giây.
- ✓ Cài đặt mạng sẽ được thiết lập lại.

16.6 Khởi động từ xa

Phê duyệt thiết bị khởi động từ xa qua ứng dụng Home Connect.

Ghi chú

Khởi động từ xa bị bỏ kích hoạt dưới các điều kiện sau đây:

- Cửa thiết bị mở.
- **□ Remote Start** được nhấn.
- Sau khi mất điện.

Kích hoạt khởi động từ xa

Các điều kiện tiên quyết

- Cửa thiết bị đang đóng.
- Ngăn chứa nước giặt được đẩy vào.
- ▶ Nhấn **□ Remote Start**.
- ✓ **□ Remote Start** sáng lên và thiết bị được phê duyệt để khởi động từ xa qua ứng dụng Home Connect.

Bỏ kích hoạt khởi động từ xa

- ▶ Nhấn **□ Remote Start**.
- ✓ **□ Remote Start** tắt.

16.7 Chẩn đoán từ xa

Dịch vụ khách hàng có thể truy cập thiết bị của bạn thông qua tính năng chẩn đoán từ xa nếu bạn liên hệ với dịch vụ khách hàng và yêu cầu họ làm vậy, thiết bị của bạn được kết nối với máy chủ Home Connect và tính năng chẩn đoán từ xa khả dụng tại quốc gia nơi mà bạn sử dụng thiết bị.

Mẹo: Bạn có thể tìm thêm thông tin và ghi chú về tính khả dụng của chẩn đoán từ xa ở quốc gia của bạn trong mục Dịch vụ/Hỗ trợ của trang web địa phương: www.home-connect.com.

16.8 Bảo mật dữ liệu

Lưu ý hướng dẫn về bảo mật dữ liệu.

Khi thiết bị của bạn được kết nối lần đầu với một mạng nhà có kết nối Internet, thiết bị của bạn sẽ truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký lần đầu):

- Mã nhận dạng thiết bị duy nhất (bao gồm các mã khóa thiết bị và địa chỉ MAC của mô-đun truyền thông Wi-Fi đã được thiết lập).
- Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-Fi (để bảo mật CNTT của kết nối).
- Phiên bản phần mềm và phần cứng hiện tại của thiết bị nhà bạn.
- Trạng thái của một lần thiết lập lại về cài đặt gốc trước đó.

Việc đăng ký lần đầu này chuẩn bị cho việc sử dụng các chức năng Home Connect và chỉ được yêu cầu tại thời điểm bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Ghi chú: Lưu ý rằng các chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng cùng với ứng dụng Home Connect. Có thể mở xem các thông tin về bảo mật dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

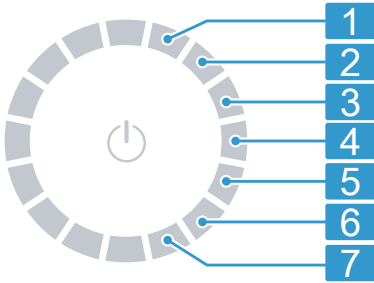
17 Cài đặt cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản của thiết bị theo nhu cầu của mình.

Ghi chú: Bạn cũng có thể điều chỉnh cài đặt cơ bản trong ứng dụng Home Connect.

17.1 Tổng quan về cài đặt cơ bản

Ghi chú: Các chức năng bổ sung có thể khả dụng thông qua các bản cập nhật phần mềm. → *Trang 28*
Nếu có bản cập nhật phần mềm, hãy tìm thông tin chi tiết trong ứng dụng Home Connect.



Bộ chọn chương trình với các vị trí chương trình

- | | |
|---|---|
| 1 | Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu báo kết thúc chương trình:
0 (tắt) đến 4 (quá to) |
| 2 | Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu khi bấm nút:
0 (tắt) đến 4 (quá to) |
| 3 | Thiết lập độ sáng màn hình:
1 (nhỏ) đến 4 (quá cao) |
| 4 | Không cài đặt cơ bản. |
| 5 | Bật hoặc tắt tính năng nhắc vệ sinh lồng giặt (on) (off). |
| 6 | Hiển thị số chương trình được kết thúc (PC). |
| 7 | Thiết lập lại thiết bị về cài đặt xuất xưởng (rES). |

17.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

Điều kiện tiên quyết: Màn hình hiển thị tất cả nút bổ sung. → *Trang 14*

- Để mở các cài đặt cơ bản, hãy nhấn **Basic Settings**.
- Chọn cài đặt cơ bản mong muốn bằng bộ chọn chương trình. → *Trang 29*

- Điều chỉnh cài đặt cơ bản:
 - ▶ Để thay đổi giá trị, hãy nhấn hoặc .
 - ▶ Để thiết lập lại thiết bị thành cài đặt gốc, hãy nhấn khoảng 3 giây.
- Để thoát các cài đặt cơ bản, nhấn vào **Basic Settings**.

18 Vệ sinh và chăm sóc

Để thiết bị của bạn hoạt động tốt trong thời gian dài, hãy vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị một cách cẩn thận.

18.1 Làm sạch lồng giặt

Làm sạch lồng giặt, nếu bạn đã tiến hành 20 lần giặt với nhiệt độ từ 40 °C trở xuống, nếu nhấp nháy hoặc nếu thiết bị không được sử dụng trong một thời gian dài, nhưng làm sạch ít nhất mỗi năm một lần.

CẨN THẬN

Nguy cơ thương tích!

Giặt liên tục ở nhiệt độ thấp và không đủ thông gió cho máy có thể làm hỏng lồng giặt và dẫn đến thương tích.

- ▶ Thường xuyên chạy chương trình làm sạch lồng giặt hoặc giặt ở nhiệt độ tối thiểu là 60 °C.
- ▶ Sau mỗi lần sử dụng, hãy mở cửa và khay xà phòng để thiết bị được khô ráo.

Mẹo: Bạn có thể tìm dịch vụ bảo trì máy và vệ sinh máy đã được thử nghiệm và phê duyệt của chúng tôi trên <https://www.bosch-home.com/store> hoặc qua bộ phận dịch vụ khách hàng.

- ▶ Chọn chương trình **Cottons 90° C** hoặc chương trình làm sạch lồng giặt trong ứng dụng Home Connect. Chạy chương trình mà không có độ giặt có bột giặt chứa chất tẩy gốc oxy hoặc chất tẩy rửa để chăm sóc khoang bên trong thiết bị.

18.2 Làm sạch khay xà phòng

Nếu bạn muốn thay nước giặt hoặc nước xả làm mềm vải trong ngăn định lượng bằng một sản phẩm khác hoặc nếu ngăn chứa nước giặt bị bẩn, hãy làm sạch ngăn chứa nước giặt.

LƯU Ý

Bơm có chứa các thành phần điện.

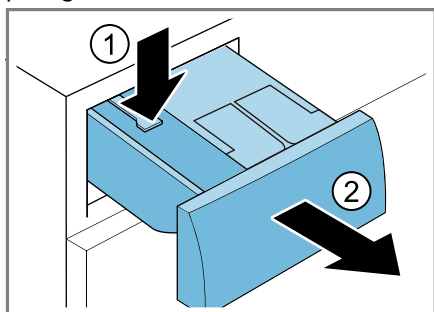
Các thành phần điện có thể bị hỏng nếu chúng tiếp xúc với chất lỏng.

- ▶ Không làm sạch bơm trong máy rửa bát hay ngâm nó trong nước.
- ▶ Bảo vệ kết nối điện ở mặt sau khỏi độ ẩm, bột giặt và dư lượng nước xả vải.

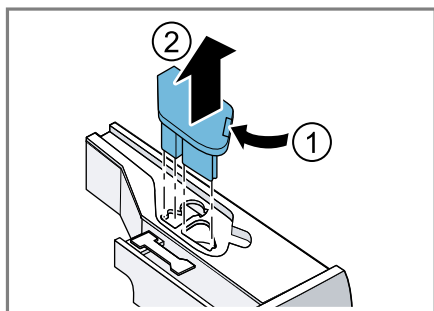
Ghi chú: Quét mã QR để xem hình ảnh động của quá trình.



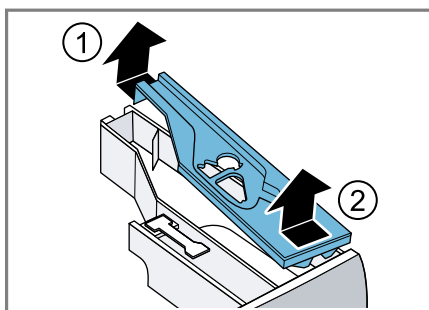
1. Đặt thiết bị về trạng thái sẵn sàng (Chế độ chờ). → *Trang 25*
2. Kéo ngăn chứa nước giặt ra.
3. Ấn miếng lót xuống và tháo khay xà phòng.



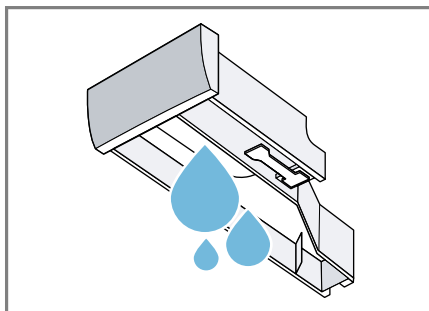
4. Tháo bơm ra.



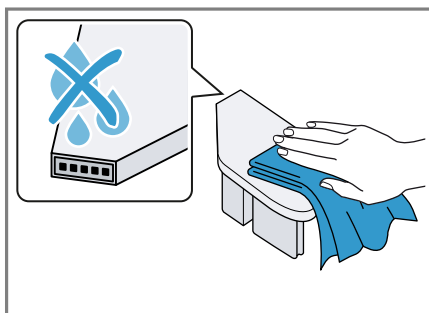
5. Mở nắp khay xà phòng và tháo nó ra.



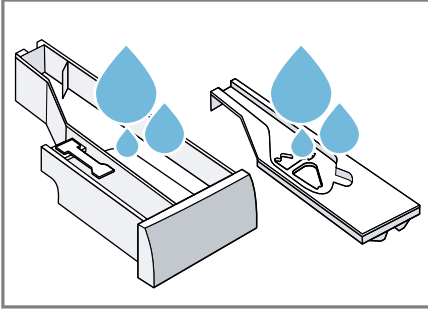
6. Đổ sạch khay xà phòng.



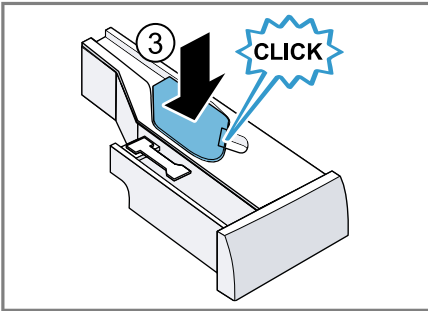
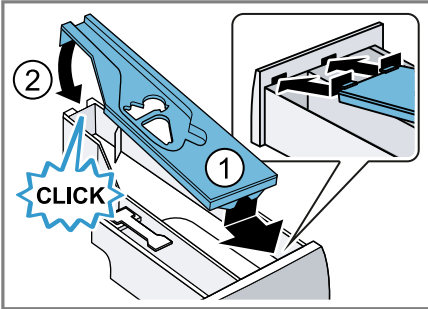
7. Lau sạch bơm bằng khăn ẩm.



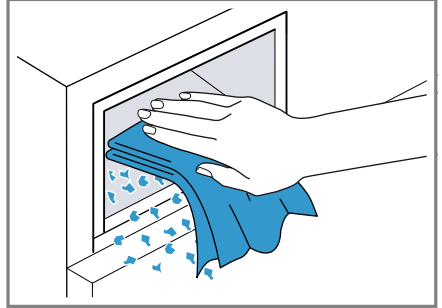
8. Lau sạch khay xà phòng và nắp bằng khăn mềm ẩm hoặc rửa sạch bằng vòi xịt cầm tay.



9. Lau khô khay xà phòng, nắp và bơm rồi lắp trở lại.



10. Làm sạch buồng chứa khay xà phòng trên máy.



11. Đẩy ngăn chứa nước giặt vào.

18.3 Vệ sinh bơm xả

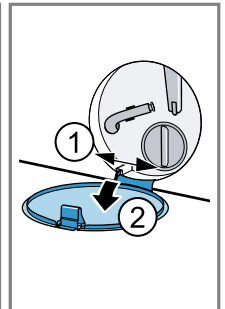
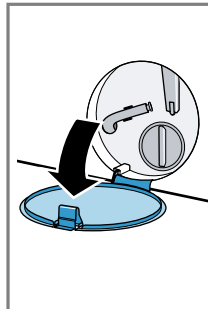
Vệ sinh bơm xả thường xuyên, tối thiểu một lần mỗi năm, cũng như khi có lỗi, khi bị tắc hoặc có tiếng lách cách.

Ghi chú: Quét mã QR để xem hình ảnh động của quá trình. Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây trước khi bắt đầu hình ảnh động.

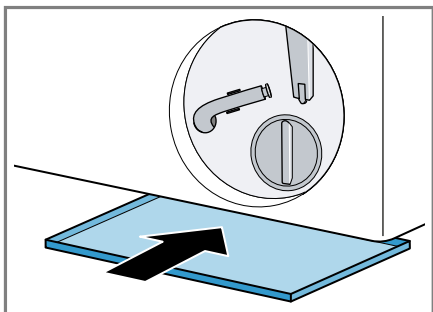


Tháo sạch bơm xả

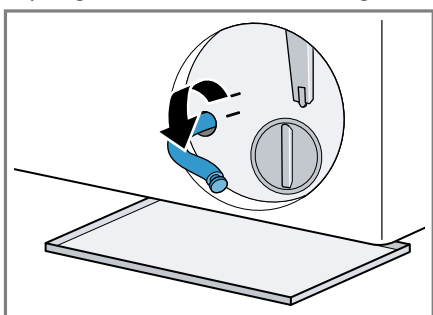
1. Đóng vòi nước.
2. Đặt thiết bị về trạng thái sẵn sàng (Chế độ chờ). → *Trang 25*
3. Rút phích cắm của thiết bị khỏi nguồn điện.
4. Mở và tháo nắp bảo dưỡng.



5. Đẩy một thùng chứa thích hợp dưới lỗ để xả nước xả phòng.



6. Lấy ống thoát nước ra khỏi rãnh gài.

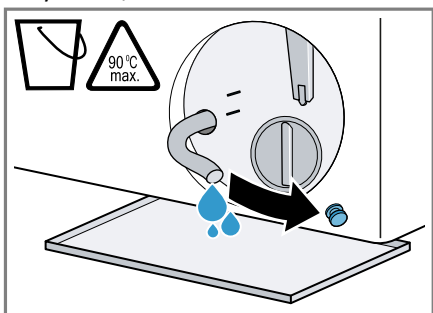


7. **⚠ CẨN THẬN – Nguy cơ châm chích!**

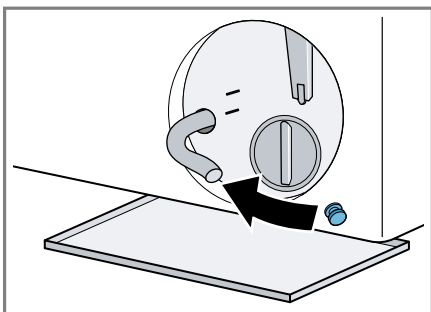
Nước trong máy giặt sẽ nóng lên khi giặt ở nhiệt độ cao.

- ▶ Không chạm vào nước máy giặt đang nóng.

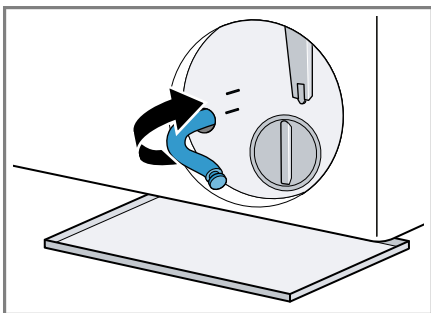
Hãy kéo nắp ra để cho nước máy giặt chảy vào vật chứa.



8. Sau khi xả cạn, ấn vào nắp.



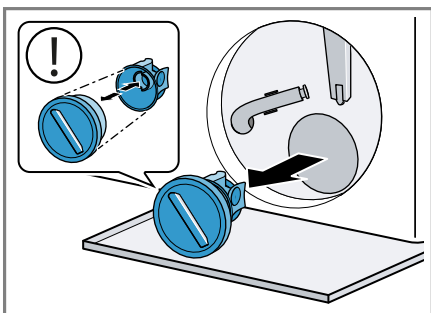
9. Mắc ống thoát nước vào rãnh gài.



Vệ sinh bơm xả

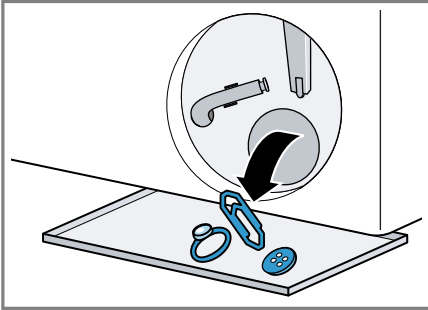
Điều kiện tiên quyết: Bơm xả được tháo cạn. → *Trang 31*

1. Vì có thể vẫn còn nước trong bơm xả, hãy mở nắp bơm thật cẩn thận.
- ▶ Lỗi lọc có thể bị kẹt trong vỏ bơm do cặn thô. Gỡ cặn bẩn và tháo lỗi lọc.

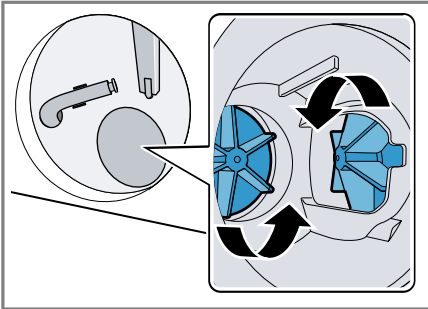


Nắp bơm bao gồm hai thành phần có thể tháo rời để vệ sinh.

2. Làm sạch không gian bên trong, rãnh ren của nắp bơm và vỏ bơm.

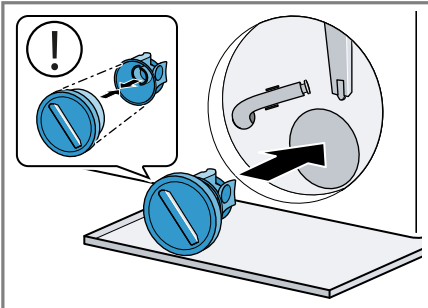


3. Đảm bảo rằng cả hai cánh quạt đều có thể quay bình thường.

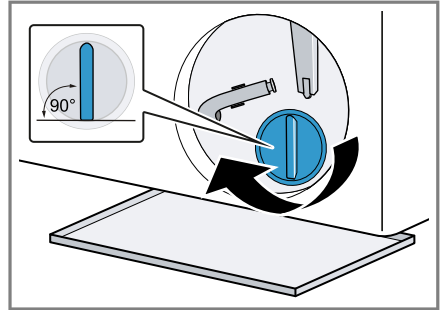


4. Lắp nắp bơm.

- Đảm bảo rằng các thành phần của nắp bơm được lắp ráp đúng.

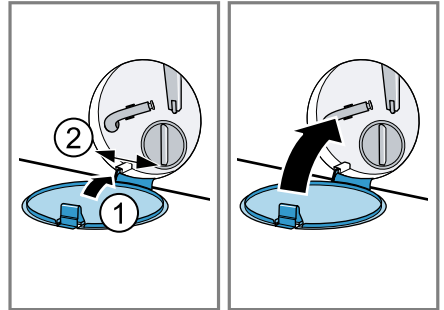


5. Vặn lại nắp bơm cho đến cỡ chặn.



Tay cầm của nắp bơm phải dựng thẳng đứng.

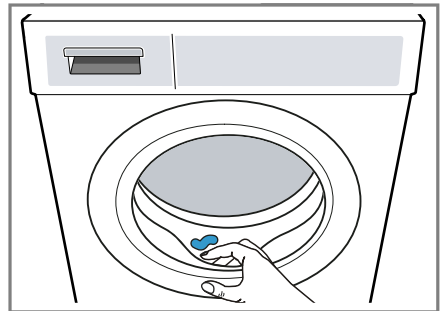
6. Lắp và đóng nắp bảo dưỡng.



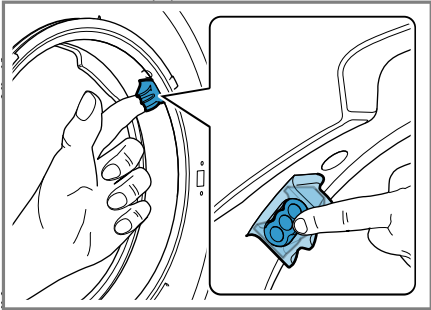
18.4 Làm sạch gioăng cao su

Làm sạch gioăng cao su thường xuyên.

1. Mở cửa. → Trang 24
2. Loại bỏ vật lạ và xơ vải khỏi gioăng cao su.



3. Loại bỏ tắc nghẽn ra khỏi miệng.



4. Làm sạch gioăng cao su bên ngoài và bên trong bằng vải ẩm và lau khô.

19 Khắc phục sự cố

Bạn có thể tự mình khắc phục các lỗi nhỏ xảy ra đối với thiết bị. Sử dụng các thông tin hướng dẫn khắc phục lỗi trước khi liên hệ với dịch vụ khách hàng. Như vậy, bạn sẽ tránh được những phí tổn không cần thiết.

⚠ CẢNH BÁO
Nguy cơ điện giật!

Sửa chữa không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không thực hiện thay đổi kỹ thuật ở thiết bị hoặc đặc điểm của thiết bị.
- ▶ Chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo về lĩnh vực này mới được phép tiến hành sửa chữa thiết bị.
- ▶ Chỉ được phép sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cấp nguồn của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của họ hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.

Sự cố	Nguyên nhân và xử lý sự cố
Màn hình tắt và II ▷ nhấp nháy.	Chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động. ▶ Nhấn II ▷.
E:36 -10 / E:30 -80 Nước trong máy giặt không bơm được hết ra ngoài.	Ống mềm tháo nước được nối quá cao, bị xoắn, bị kẹt hoặc được kéo dài không đúng. ▶ Kiểm tra cài đặt của ống mềm tháo nước. → Trang 10 Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị tắc. ▶ Hãy vệ sinh ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước. Bơm xả bị tắc hoặc nắp bơm không được lắp đúng. ▶ Kiểm tra xem nắp bơm có được lắp đúng không. → Trang 31 ▶ Làm sạch bơm xả. → Trang 31
	Bột giặt quá nhiều. ▶ Nếu tính năng định lượng thông minh đang bật, hãy giảm thể tích định lượng cơ sở. → Trang 27 ▶ Nếu bạn đang bằng tay, hãy giảm lượng bột giặt cho chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt. ▽ được kích hoạt. ▶ Khởi động chương trình ☺ Spin hoặc chương trình phù hợp để bơm tháo. → Trang 19

Sự cố	Nguyên nhân và xử lý sự cố
E:36 -25 -26	Bơm xả bị tắc. ► Làm sạch bơm xả. → Trang 31
E:38 -25 -26	Bơm xả bị tắc. 1. Làm sạch lồng giặt. → Trang 29 2. Nếu trục trục vẫn tiếp tục, hãy làm sạch bơm xả. → Trang 31 Miệng gioăng cao su bị ứ. ► Làm sạch miệng trong gioăng cao su.
E:10 -00 -10 -20	Bơm của hệ thống định lượng thông minh bị tắc. 1. Làm sạch ngăn chứa nước giặt. → Trang 29 2. Nếu trục trục vẫn tiếp tục, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng. → Trang 40 Ghi chú: Bạn có thể bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh và định lượng bằng cách thủ công đến khi khắc phục lỗi. → Trang 17
H:32	Thiết bị đã ngừng vắt do đồ giặt phân bố không đồng đều. ► Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt.
E:30 -10 / ٤٥	Vòi nước đang đóng. ► Hãy mở vòi nước. Ống mềm cấp nước bị gấp xoắn hoặc bị kẹt. ► Kiểm tra lắp đặt ống mềm cấp nước. → Trang 10 Bộ lọc ở đường cấp nước bị tắc. ► Hãy vệ sinh bộ lọc trong đường cấp nước. Quét mã QR để xem hình ảnh động của quá trình. 
	Áp suất nước thấp. ► Kiểm tra xem vòi nước có đủ áp suất nước không. Hệ thống đo mức nước bị hỏng. Với thông báo lỗi, thiết bị bắt đầu quá trình bơm. 1. Trước tiên, hãy đợi khoảng 5 phút cho đến khi quá trình bơm kết thúc. 2. Khởi động lại thiết bị. Nếu cần, hãy khởi động lại quá trình bơm tháo. 3. Nếu trục trục vẫn tiếp tục, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng. → Trang 40
E:35 -10	Thiết bị bị rò rỉ. 1. Đóng vòi nước. 2. Hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng. → Trang 40
E:30 -20	Trục trục chức năng nghiêm trọng. ► Hãy đóng vòi nước. Với thông báo lỗi, thiết bị bắt đầu quá trình bơm.

Sự cố	Nguyên nhân và xử lý sự cố
E:30 -20	1. Trước tiên, hãy đợi khoảng 5 phút cho đến khi quá trình bơm kết thúc. 2. Khởi động lại thiết bị. Nếu cần, hãy khởi động lại quá trình bơm tháo. 3. Nếu trục trặc vẫn tiếp tục, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng. → <i>Trang 40</i> Bột giặt quá nhiều. ▶ Nếu bạn đang bằng tay, hãy giảm lượng bột giặt cho chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt. Nước bổ sung được nạp. ▶ Không đổ thêm nước vào thiết bị khi máy đang chạy.
Tất cả các mã lỗi khác.	Lỗi chức năng 1. Nhấn  khoảng 5 giây để khởi động lại thiết bị. 2. Nếu trục trặc lại xuất hiện, hãy ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây. Rút phích cắm của dây nối nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. 3. Nếu trục trặc vẫn tiếp tục, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng. → <i>Trang 40</i> Cung cấp thông báo lỗi chính xác khi bạn gọi. Nếu có thể, hãy ghi lại trục trặc bằng ảnh và video.
	Ngăn chứa nước giặt chưa được đầy vào hoàn toàn. ▶ Hãy đẩy ngăn chứa nước giặt vào. Bộ phận bơm chưa được lắp đúng. ▶ Kiểm tra xem bộ phận bơm được lắp đúng không. → <i>Trang 29</i>
 hoặc tạo bọt nhiều.	Bột giặt quá nhiều. ▶ Hòa một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước rồi đổ hỗn hợp vào ngăn định lượng thủ công (không dùng cho trang phục dễ ngoại, trang phục thể thao và đồ nhồi lông vũ). ▶ Nếu tính năng định lượng thông minh đang bật, hãy giảm thể tích định lượng cơ sở. → <i>Trang 27</i> ▶ Nếu bạn đang bằng tay, hãy giảm lượng bột giặt cho chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt.
	Cần vệ sinh lồng giặt. ▶ Làm sạch lồng giặt. → <i>Trang 29</i>
Màn hình và các nút không phản ứng.	Lỗi phần mềm. 1. Nhấn  khoảng 5 giây để khởi động lại thiết bị. 2. Nếu trục trặc lại xuất hiện, hãy ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây. Rút phích cắm của dây nối nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
Home Connect không hoạt động bình thường.	Có thể xảy ra nhiều nguyên nhân khác nhau. 1. Thiết lập lại cài đặt mạng của thiết bị. → <i>Trang 28</i> 2. Thiết lập lại Home Connect. → <i>Trang 27</i> ▶ Đi đến www.home-connect.com.
i-DOS 1/i-DOS 2 không thể bấm xác nhận được.	Chương trình đã chọn hoặc tiến trình của chương trình không cho phép định lượng thông minh. ▶ Sử dụng khoang định lượng thủ công. → <i>Trang 26</i>

Sự cố	Nguyên nhân và xử lý sự cố
Chương trình không khởi động.	Khóa trẻ em được kích hoạt. ► Hãy hủy kích hoạt khóa an toàn trẻ em. → <i>Trang 25</i> 🕒 Finished in được kích hoạt. ► Kiểm tra xe 🕒 Finished in có được kích hoạt không. → <i>Trang 18</i> Ngăn chứa nước giặt chưa được đẩy vào hoàn toàn. ► Hãy đẩy ngăn chứa nước giặt vào.
Chương trình bị tạm dừng hoặc bị hủy nhưng lồng giặt không mở.	Nhiệt độ quá cao. ► Khởi động chương trình 🌊 Rinse hoặc chờ đến khi nhiệt độ xả xuống. Nước quá đầy. ► Khởi động chương trình 🌀 Spin hoặc chương trình phù hợp để bơm tháo. → <i>Trang 19</i>
Cửa không được mở khi hỏng điện.	Cửa được khóa. ► Hãy mở cửa bằng chức năng mở khóa khẩn cấp. → <i>Trang 39</i>
Lồng giặt giặt mạnh sau khi chương trình bắt đầu chạy.	Không phải lỗi. Kiểm tra động cơ bên trong được khởi động. Không cần xử lý.
Lồng giặt quay, nước không chảy vào.	Không phải lỗi. Nhận diện lượng đồ giặt hoạt động trong tối đa 2 phút. Không cần xử lý.
Không nhìn thấy nước trong lồng giặt.	Không phải lỗi. Nước ở dưới phạm vi nhìn thấy được. Không cần xử lý.
Vắt nhiều lần.	Không phải lỗi. Thiết bị giữ cân bằng cho máy bằng cách đảo đồ giặt nhiều lần. Không cần xử lý.
Thiết bị rung lắc, chuyển động và tiếng ồn lớn trong quá trình vắt.	Thiết bị không được đặt cân bằng. ► Căn chỉnh thiết bị. → <i>Trang 11</i> Chân thiết bị không được cố định. ► Hãy cố định chân thiết bị. → <i>Trang 11</i> Thiết bị an toàn vận chuyển chưa được gỡ bỏ. ► Tháo thiết bị an toàn vận chuyển.
Không đạt được tốc độ vắt cao.	Thiết bị giữ cân bằng cho máy bằng cách giảm tốc độ vắt. Không cần xử lý.
Thời gian chương trình thay đổi trong quá trình giặt.	Không phải lỗi. Tiến trình chương trình được tối ưu hóa bằng điện tử, chu trình giữ khác được kết nối do nhiều bọt hoặc điều chỉnh sự mất cân bằng. Không cần xử lý.
Tiếng ồn ào, rít, vù vù hoặc hút.	Không phải lỗi. Nước được bơm vào, nước giặt và sản phẩm chăm sóc được định lượng, kiểm tra chức năng được thực hiện hoặc nước xả phòng được bơm tháo. Không cần xử lý.
Tiếng lách cách, lạch cạch trong bơm xả.	Có vật lạ trong bơm xả. ► Làm sạch bơm xả. → <i>Trang 31</i>

Sự cố	Nguyên nhân và xử lý sự cố
Hiệu quả làm sạch không đủ hoặc cặn nước giặt còn sót lại trên đồ giặt.	Bột giặt có thể chứa các chất không tan trong nước đọng lại trên đồ giặt. ▶ Khởi động chương trình  Rinse hoặc chải sạch đồ giặt sau khi làm khô. Nước giặt trong bình định lượng không phù hợp hoặc bị keo đặc. 1. Kiểm tra xem loại nước giặt có phù hợp không. → <i>Trang 23</i> 2. Kiểm tra xem nước giặt trong bình định lượng có bị keo đặc không. 3. Nếu nước giặt không phù hợp hoặc bị keo đặc, hãy xả cặn và làm sạch bình định lượng. → <i>Trang 29</i>
Sau khi kết thúc chương trình  Steam có vết ẩm hình thành trên vải.	Các giọt nước từ lồng giặt hoặc cửa đã làm ẩm vải. Các giọt có thể là từ hơi nước ngưng tụ hoặc từ hơi ẩm còn sót lại từ chương trình giặt trước. ▶ Ủi vải hoặc treo chúng lên cho khô.
Đồ giặt quá ướt sau khi vắt.	Tốc độ vắt thấp đã được cài đặt. ▶ Khởi động chương trình  Spin. ▶ Đặt tốc độ vắt cao hơn cho chu kỳ giặt tiếp theo. Thiết bị giữ cân bằng cho máy bằng cách giảm tốc độ vắt. 1. Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt. 2. Khởi động chương trình  Spin.
Đồ bị nhăn.	Chương trình đã chọn không phù hợp với loại vải. ▶ Hãy cài đặt chương trình phù hợp. → <i>Trang 19</i> Tốc độ vắt cao đã được cài đặt. ▶ Đặt tốc độ vắt thấp hơn cho chu kỳ giặt tiếp theo. Lượng giặt không phù hợp. ▶ Hãy tuân thủ khối lượng giặt tối đa của chương trình. → <i>Trang 19</i> ▶ Chuẩn bị đồ giặt. → <i>Trang 23</i>
Ống mềm cấp nước bị rò rỉ nước.	Ống mềm cấp nước không được nối đúng cách hoặc bị hỏng. ▶ Kiểm tra lắp đặt ống mềm cấp nước. → <i>Trang 8</i> Khi có hư hỏng, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng. → <i>Trang 40</i>
Ống mềm tháo nước bị rò rỉ nước.	Ống mềm tháo nước không được nối đúng cách hoặc bị hỏng. ▶ Kiểm tra cài đặt của ống mềm tháo nước. → <i>Trang 8</i> Khi có hư hỏng, hãy thay thế ống mềm tháo nước.
Nước rò rỉ dưới cửa.	Nhiễm bẩn trên cửa hoặc vòng gioăng gây rò rỉ. ▶ Hãy làm sạch cửa và vòng gioăng.
Thiết bị có mùi hôi.	Độ ẩm và dư lượng bột giặt có thể khuyến khích sự phát triển của vi khuẩn. ▶ Làm sạch lồng giặt. → <i>Trang 29</i> ▶ Khi bạn không sử dụng thiết bị, hãy mở cửa và khay xả phòng để hong khô nước.

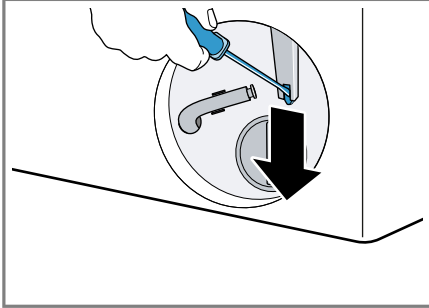
19.1 Mở khóa khẩn cấp

Mở khóa cửa

Điều kiện tiên quyết: Bơm xả được tháo cạn. → *Trang 31*

- LƯU Ý** – Nước rò rỉ có thể gây hư hỏng tài sản.
▶ Không mở cửa nếu bạn có thể nhìn thấy nước trên kính.

Dùng một dụng cụ kéo nút mở khóa khẩn cấp xuống rồi nhả ra.



- ✓ Khóa cửa được mở ra.
- 2. Lắp nắp bảo dưỡng và ấn vào khốp.
- 3. Đóng nắp bảo dưỡng.

19.2 Khởi động lại thiết bị.

- Nhấn  khoảng 5 giây để khởi động lại thiết bị.
- Nếu trục trặc lại xuất hiện, hãy ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây.
Rút phích cắm của dây nối nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- Nếu trục trặc vẫn tiếp tục, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng.
→ *Trang 40*
Cung cấp thông báo lỗi chính xác khi bạn gọi. Nếu có thể, hãy ghi lại trục trặc bằng ảnh và video.

20 Vận chuyển, lưu giữ và thải bỏ

20.1 Tháo dỡ thiết bị

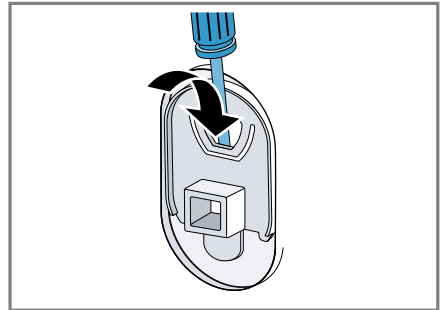
- Đóng vòi nước.
- Tháo sạch ống mềm cấp nước.

- Đặt thiết bị về trạng thái sẵn sàng (Chế độ chờ). → *Trang 25*
- Rút phích cắm của thiết bị.
- Xả hết nước còn trong máy giặt.
→ *"Vệ sinh bơm xả", Trang 31*
- Tháo các ống mềm.
- Xả sạch ngăn định lượng.

20.2 Lắp thiết bị an toàn vận chuyển

Để tránh hư hỏng khi vận chuyển, hãy cố định thiết bị bằng các thiết bị an toàn vận chuyển trước khi vận chuyển.

- Tháo nắp che ¹ bằng tuốc nơ vít.



Bảo quản nắp che.

- Lắp 4 thiết bị an toàn vận chuyển.

20.3 Đưa thiết bị vào hoạt động trở lại

- ▶ Để biết thêm thông tin, hãy xem Lắp đặt và kết nối → *Trang 8* và Khởi động quá trình giặt không → *Trang 12*.

20.4 Thải bỏ thiết bị cũ

Có thể sử dụng lại các nguyên liệu thô có giá trị bằng cách xử lý thải thân thiện với môi trường.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại đến sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và bị nguy hiểm tính mạng.

- ▶ Không đặt thiết bị sau cánh cửa, khiến cho cửa thiết bị bị chặn hoặc bị cản trở khi mở.
- ▶ Trong trường hợp thiết bị được bỏ đi, hãy rút phích cắm của cáp nguồn, sau đó cắt đứt cáp và phá khóa trên cửa

¹ Số lượng nắp che thay đổi tùy theo model.

vi Dịch vụ khách hàng

thiết bị sao cho cửa thiết bị không đóng lại được nữa.

- 1. Rút phích cắm của cáp nguồn.
- 2. Cắt rời cáp nguồn.
- 3. Hãy thải bỏ thiết bị thân thiện với môi trường.
Hãy tham khảo thông tin về phương pháp xử lý loại bỏ hiện nay từ đại lý của bạn cũng như từ chính quyền thành phố hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này phù hợp với chỉ thị 2012/19/EU của châu Âu về thiết bị điện và điện tử (chất thải từ thiết bị điện và điện tử - WEEE).
Chỉ dẫn lên khung áp dụng cho việc thu hồi có hiệu lực trong khối EU và tái chế các thiết bị cũ.

21 Dịch vụ khách hàng

Bạn có thể tham khảo thông tin chi tiết về thời hạn và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn qua mã QR trên tài liệu liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành kèm theo, từ bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi, đại lý của bạn hoặc trên trang web của chúng tôi.
Nếu liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng, bạn sẽ cần có mã sản phẩm (E-Nr.), mã sản xuất (FD) và số thứ tự (Z-Nr.) của thiết bị.
Bạn có thể tìm dữ liệu liên lạc của dịch vụ khách hàng qua mã QR trên tài liệu liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành kèm theo hoặc trên trang web của chúng tôi.

21.1 Mã sản phẩm (E-Nr.), mã sản xuất (FD) và số thứ tự (Z-Nr.)

Xem mã sản phẩm (E-Nr.), mã sản xuất (FD) và số thứ tự (Z-Nr.) trên biển thông số của thiết bị.

- Tùy theo model, biển thông số được đặt:
- ở bên trong cửa.
 - ở bên trong nắp bảo dưỡng.
 - ở mặt sau của thiết bị.

Bạn có thể ghi lại dữ liệu để nhanh chóng tìm thấy thông số của thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng.

21.2 Bảo hành AQUA-STOP

Ngoài yêu cầu bảo hành đối với người bán theo thỏa thuận mua bán và ngoài bảo hành của nhà sản xuất, chúng tôi thực hiện trách nhiệm bồi thường trong các điều kiện sau.

- Nếu có thiệt hại về nước do lỗi của hệ thống Aqua-Stop, chúng tôi sẽ bồi thường thiệt hại cho người dùng cá nhân. Để đảm bảo an toàn cho nguồn nước, thiết bị phải được kết nối với nguồn điện.
- Trách nhiệm bảo hành có hiệu lực trong thời gian sử dụng thiết bị.
- Điều kiện bảo hành là, thiết bị có hệ thống Aqua-Stop được lắp đặt và kết nối đúng theo hướng dẫn của chúng tôi; nó cũng bao gồm phần mở rộng Aquastop được lắp ráp đúng kỹ thuật (phụ kiện gốc). Bảo hành của chúng tôi không áp dụng đối với dây dẫn hoặc linh kiện lỗi tính đến mỗi nối Aqua-Stop trên vòi nước.
- Các thiết bị với Aqua-Stop về cơ bản không cần phải giám sát trong quá trình hoạt động hoặc bảo đảm đóng vòi nước sau đó. Chỉ trong trường hợp vắng nhà lâu, hoặc khi đi nghỉ nhiều tuần, mới cần khóa vòi nước.

22 Giá trị tiêu thụ

Chế độ giặt được khuyến nghị đối với quần áo bẩn bình thường ở khả năng chịu tải danh định được sử dụng để đánh giá mô hình được chú thích theo Chương trình Dán nhãn Hiệu suất Nước Bắt buộc của Singapore (MWELS) là **Cottons Eco** 60 ° C.

23 Thông số kỹ thuật

Chiều cao của thiết bị	84,5	cm
Chiều rộng của thiết bị	59,8	cm
Chiều sâu của thiết bị	59,0	cm
Độ sâu thiết bị với cửa đóng	64,8	cm

Độ sâu thiết bị với cửa mở	109,0	cm
Trọng lượng	83,4	kg
Khối lượng giặt tối đa	10,0	kg
Điện áp điện lưới	220-240	V, 50 Hz
⇒ Bảo vệ cài đặt tối thiểu	10	A
Công suất danh định	2300	W
Áp suất nước	■ Tối thiểu: 100 kPa (1 bar) ■ Tối đa: 1000 kPa (10 bar)	
Chiều dài của ống mềm cấp nước	150	cm
Chiều dài của ống mềm tháo nước	150	cm
Chiều dài của cáp nguồn	210	cm

23.1 Thông tin về phần mềm mã nguồn mở và miễn phí

Sản phẩm này bao gồm các thành phần phần mềm được cấp phép dưới dạng

phần mềm nguồn mở hoặc miễn phí từ chủ sở hữu bản quyền.
 Thông tin giấy phép tương ứng được lưu trữ trên thiết bị trong nhà. Thông tin giấy phép tương ứng cũng có thể được truy cập thông qua ứng dụng Home Connect: „Hỗ sơ -> Lưu ý pháp lý -> Thông tin giấy phép “. ¹ Bạn có thể tải thông tin giấy phép trên trang web của sản phẩm mang thương hiệu. (Vui lòng tìm kiếm trên trang web sản phẩm để biết kiểu thiết bị của bạn và các tài liệu khác.) Ngoài ra, bạn có thể yêu cầu thông tin liên quan tại ossrequest@bshg.com hoặc tại BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 München.
 Mã nguồn được cung cấp theo yêu cầu. Vui lòng gửi yêu cầu của bạn tới ossrequest@bshg.com hoặc tại BSH Hausgeräte GmbH, Carl-Wery-Str. 34, D-81739 München.
 Về việc: „OSSREQUEST “
 Bạn sẽ được lập hóa đơn cho chi phí xử lý yêu cầu của mình. Ưu đãi này có hiệu lực trong ba năm kể từ ngày mua hoặc ít nhất là trong khoảng thời gian chúng tôi cung cấp hỗ trợ và phụ tùng thay thế cho thiết bị tương ứng.

24 Tuyên bố về tính phù hợp

Văn bản này tuyên bố rằng BSH Hausgeräte GmbH, Home Connect các chức năng của thiết bị tuân thủ các yêu cầu cơ bản và các quy định có liên quan khác của chỉ thị 2014/53/EU. Bạn có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù hợp ngay RED trên mạng www.bosch-home.com, trong phần các tài liệu bổ sung trên trang sản phẩm của thiết bị.



Dải tần 2,4-GHz (2400 - 2483,5 MHz): tối đa 100 mW
 5-GHz-Band (5150 - 5350 MHz + 5470 - 5725 MHz): max. 150 mW

	BE	BG	CZ	DK	DE	EE	IE	EL	ES
	FR	HR	IT	CY	LI	LV	LT	LU	HU
	MT	NL	AT	PL	PT	RO	SI	SK	FI
	SE	NO	CH	TR	IS	UK (NI)			

WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.

¹ Tùy thuộc vào trang bị của thiết bị

vi Tuyên bố về tính phù hợp

AL	BA	MD	ME	MK	RS	UK	UA
WLAN 5 GHz (Wi-Fi): Chỉ sử dụng trong nhà.							

The appliance complies with IMDA
Standards DA107373.

This image shows a full page of blank, lined paper. It features approximately 20 evenly spaced horizontal grey lines across the entire width of the page, providing a guide for writing. The background is a solid off-white color. There are no margins, text, or other markings present.



Thank you for buying a Bosch Home Appliance!

Register your new device on MyBosch now and profit directly from:

- Expert tips & tricks for your appliance
- Warranty extension options
- Discounts for accessories & spare-parts
- Digital manual and all appliance data at hand
- Easy access to Bosch Home Appliances Service

Free and easy registration – also on mobile phones:

www.bosch-home.com/welcome



Looking for help? You'll find it here.

Expert advice for your Bosch home appliances, help with problems or a repair from Bosch experts.

Find out everything about the many ways Bosch can support you:

www.bosch-home.com/service

Contact data of all countries are listed in the attached service directory.

BSH Hausgeräte GmbH

Carl-Wery-Straße 34
81739 München, GERMANY
www.bosch-home.com

A Bosch Company



9001857649 (050611)